

Lễ thói đáng yêu của người dân Phương Nam

NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA CHÚNG TA

*Những Mẫu Chuyện Có Thật
của
Mặc Nhân TVC*



LỜI TỰA

Tình nhân ái trong ngần ngủi cuộc đời, chưa đủ!
Con người cần phải giữ lại và thể hiện một môi tình khác đang tiềm
ẩn trong mỗi người chúng ta.
Đó là môi tình thương bao la dành cho chúng sanh vạn vật.

*Mặc Nhân TVC
Người viết chuyện
Trung thu Canh Dần. 2010*

MỤC LỤC

1. Chuyện 1: *Con quốc trong chùa Vĩnh Tràng...* 03
2. Chuyện 2: *Con chuột lắt trong ngôi nhà cổ...* 06
3. Chuyện 3: *Con chim sẻ trường Nguyễn Đình Chiểu...*09
4. Chuyện 4: *Lucky...*11
5. Chuyện 5: *Bố Khoen...*16
6. Chuyện 6: *Con chuột lắt và chị Hai...*19
7. Chuyện 7: *Con Mực thay thế...*23
8. Chuyện 8: *Con vịt xóm Đập đá...*26
9. Chuyện 9: *Sáo...*29
- 10.Chuyện 10: *Con Vện của anh Tám ba xì đế...*32
- 11.Chuyện 11: *Con Cuồng với thằng Út...*35
- 12.Chuyện 12: *Anh Bảy gát cu bị vợ bỏ...*38
- 13.Chuyện 13: *Chuyện con Xù của ông ba Kim Khánh...*41
- 14.Chuyện 14: *Cá nược trong sông Cửa Đại...*44
- 15.Chuyện 15: *1 ăn 100 cho con Điều đây!...*47
16. Chuyện 16: *Tiếng gọi bạn tình của con đế com...*52

Chuyện 1: Con quốc trong chùa Vĩnh Tràng

Anh là một thợ săn làm việc tại Mỹ Tho. Thú giải trí của anh là săn bắn không chuyên, cho vui thôi. Những ngày lễ hay chủ nhật, ăn sáng xong, anh vác cây súng hơi hiệu Saint-Étienne, bắn đạn chì, leo lên xe đạp chạy vào trong các làng mạc quanh vùng.

Những cuộc đi săn như vậy thường không được mẹ anh và vợ anh tán thành. Nhưng anh chống chế bảo chỉ là trò giải trí thôi, lại với có ít con chim săn được đem về rô – ti ăn sáng với bánh mì cũng thích. Hơn nữa săn bắn được chấp nhận như là một môn thể thao mà các nước trên thế giới đều chấp nhận.

Nói gì thì nói, mỗi lần anh đi săn về đồ từ trong túi dết ra mấy con chim, lớn có nhỏ có, chết gí, bị đạn bắn trúng máu me còn bê bết... Mẹ anh và vợ anh không hề nhìn đến, chỉ có anh đem đi vật lông, làm thịt, ướp gia vị rồi đem chiên hay xào xào gì đó.

Thú giải trí của anh được đeo đuổi cũng khá lâu, đôi khi anh cũng có nghĩ một chút về sự bất bình của mẹ và vợ, anh cũng có đôi phần ái ngại nhưng rồi anh cho là phụ nữ thường hay lạt lòng. Cho đến một buổi sáng kia...

Một buổi sáng chủ nhật như thường lệ, ăn sáng xong, vác súng, đeo túi... anh ung dung xách xe đạp vào chùa Vĩnh Tràng. Nơi đây có nhiều cây to, bóng mát, êm tịnh nên chim đủ các loại về đây làm tổ. Anh đến nơi, dựng xe ngoài cổng, hăm hờ mang súng vào khu vườn khá sầm uất của ngôi chùa cổ kính. Trong một buổi sớm mai tốt trời, đàn chim thi nhau ca hát, líu lo. Chúng bay lượn từ cành này sang cành khác, từ cây này qua cây kia, Chúng đuổi nhau cùng hát một điệu hòa ca vang lừng, vui vẻ.

Hôm nay là lần đầu tiên anh đến một nơi mà từ trước anh chưa hề đến vì đây là ngôi chùa, mà theo người ta bảo là nơi không được sát sanh. Nhưng khi đến đây rồi, anh vô cùng thích thú vì anh thấy đây là nơi săn bắn lý tưởng. Chim nhiều vô số, chúng bay chúng lượn, chúng ca chúng hát... làm cho cảnh chùa vô cùng sống động trong một buổi sáng thanh bình hoan lạc tưởng chừng như ở chốn thần tiên.

Anh mãi mê theo dõi đàn chim nhờn nhờn bay lượn, tai nghe tiếng chim líu lo lãnh lót anh quên là anh đến đây để săn bắn, nhưng khi tầm mắt anh hướng lên ngọn một cây sao, anh chợt thấy trên một cành lẻ loi, một

đôi quốc đang sát cánh đậu bên nhau thay phiên ria lông cho nhau một cách âu yếm. Máu sẵn bắn của anh nổi lên, đưa tay bẻ súng để nạp đạn, hướng mũi súng lên đôi quốc, mắt anh rục lên một tia đục vọng độc ác...

Chát! Tiếng súng oan nghiệt nổ. Một trong hai con quốc rớt ngay trước mặt anh, nằm ngửa sải cánh, dẫy dựa, máu loang ra mặt đất, đôi mắt chim còn đủ thời gian để nhìn anh và nhìn lên ngọn cây tìm bạn trước khi bất động.

Trong lúc đó, tiếng súng của anh đã làm cho đàn chim khắp ngôi vườn trong chùa đang tung tăng ca hát bay lượn, bỗng hốt hoảng, tán loạn, nhón nhác, tan đàn... tìm nơi ẩn trú. Cảnh vật như đen sẫm, vắng lặng, không gian như thu hẹp, thời gian như ngừng trôi.

Anh cúi xuống nhặt con chim lên với một nụ cười thỏa mãn vì tài thiện xạ của mình nhưng vừa ngẩng mặt lên, anh chợt thấy sùng sững trước mặt anh một nhà sư trong lớp áo nâu sòng, với đôi mắt nghiêm nghị, nhìn anh. Trước ánh mắt này, anh không đủ can đảm để nhìn lại nhà sư và lặng lẽ bỏ xác con chim vào túi sẵn, ra về.

Chúng nào tạt này, anh không thể nào bỏ qua khu vườn của ngôi chùa mà nơi đây là một nơi lý tưởng cho cuộc săn bắn. Thế là chủ nhật sau, cũng vào buổi sáng, vẫn súng sẵn, vẫn túi đạn anh lên đường vào chùa. Anh bước vào chùa và vô cùng ngạc nhiên là khác với lần trước, lần này anh không thấy đàn chim nào bay lượn, không nghe một tiếng chim nào ca hát, cảnh vật như tối sẫm, lạnh lẽo, cây cối như ủ rũ, bất động chỉ nghe văng vẳng tiếng tụng kinh trầm bổng, xen lẫn tiếng chuông thanh thoát, tiếng mõ đều đều từ trong chùa vọng lại.

Theo bản năng tự nhiên, anh ngược lên ngọn sao nơi cành cây mà anh đã bắn chết một trong hai con quốc để tìm con còn lại để...bắn nốt ư! Anh lấy làm thích thú thấy con quốc còn lại vẫn đậu một chỗ, chỗ cũ nơi mà con quốc kia đã bị anh sát hại lần trước.

Anh nạp đạn, hướng mũi súng lên con chim lẻ bạn, đưa mắt ngắm vào lỗ châu mai, ngón tay trở cho vào cò súng, dang ra để lấy đà...thì một bàn tay vỗ vào vai anh, một lời nói nhẹ nhàng nhưng trầm hùng:

- A-di-đà Phật! Ông không cần phí viên đạn nữa. Nó đã chết rồi.

Nhà sư, từ lâu đã theo dõi hành vi của anh và nói tiếp:

- Từ ngày ông bắn con quốc kia chết rồi, mỗi đêm nhà chùa chúng tôi luôn luôn nghe tiếng gọi thảm thiết của con còn sống. Tiếng gọi bạn áo nâu thê thảm đến đôi nhà chùa phải đang đêm dậy tụng kinh phụ họa để cầu nguyện cho con chim đã bị ông sát hại được siêu thoát và để an ủi cho con chim còn sống.

Nhà sư nói đến đây, chỉ lên xác con quốc còn đang bám trên cành và nói tiếp:

- Những đêm sau, nhà chùa còn nghe tiếng gọi bạn của nó nhưng càng thưa dần, càng yếu dần cho đến cách nay ba đêm nhà chùa không còn nghe tiếng con quốc khóc bạn nữa. Sáng hôm sau, nhà chùa đến dưới cội cây nhìn lên thì quả thật com chim vẫn còn đậu đấy nhưng chỉ là cái xác không hồn. Ông nhìn kỹ xem...

Nhà sư và anh cùng ngược mắt lên thì bỗng một cơn gió thổi qua, cành cây dao động, xác con quốc rơi xuống đất trước mặt anh, khô cằn nhưng đôi mắt vẫn mở to như nhìn anh. Nhà sư chấp tay vái:

- A-di-đà Phật! Và định cúi xuống nhặt xác con chim lên.

Nhưng anh thợ săn quăng mạnh cây súng ra xa và ngăn nhà sư lại:

- Xin Thầy, để đó con!

Anh ngồi xuống hai tay bọc lấy xác con chim, nhìn vào nó với đôi mắt đắm lệt:

- Thầy cho phép con được chôn xác con quốc dưới cội cây sao này và con xin thầy giúp cho con được mỗi tuần thất nhật, vào chùa cúng rỗi cho hai chúng sanh mà con đã sát hại, đồng thời để con được sám hối tội lỗi của mình.

Nhà sư thanh thản:

- Mô Phật!

Anh vào chùa mượn một cái vá và thỉnh ba nén nhang. Trở ra anh đào một cái huyệt khá rộng chôn xác con quốc theo chỉ dẫn của nhà sư, lấp đất lại thành một cái gò nhỏ, thấp ba nén nhang trước mộ phần, miệng anh lâm râm điều gì đó rồi buồn bã chào nhà sư:

- Con kính cảm ơn thầy đã hướng dẫn con được giác ngộ.

- Mô Phật! Xin thí chủ mang cây súng về.

Anh lặng lẽ đến nhặt cây súng lên và đem ra khỏi cổng chùa, đập vào một góc cây, cây súng gãy làm ba làm tư, anh ném đi cùng với bao đạn còn lại.

Từ đây, đàn chim trong ngôi vườn của chùa Vĩnh Tràng cũng như tại các ngôi vườn khác trong vùng, trở lại cảnh thanh bình.

Chuyện 2: Con chuột lắt trong ngôi nhà cổ

Tôi có bốn phận chăm sóc một ngôi nhà cổ ở trung tâm một thành phố, không phải với tư cách thừa kế mà chỉ là một ông từ có trách nhiệm hàng ngày quét dọn, sáng chiều đốt nhang nơi bàn thờ Phật và bàn thờ ông bà, cha mẹ, cô bác đã quá vãng.

Số là ngôi nhà mà tôi có vinh dự đặt bước chân gày gò nhỏ bé của tôi một cách khiêm nhường qua thời kỳ đổi thay của đất nước, tất nhiên ngôi nhà này cũng bị lôi cuốn vào sự đổi thay tất yếu đó. Thật ra là sau một thời gian ngắn, những chủ nhân của ngôi nhà này vì tuổi đời đã cao nên lần lượt ra đi. Một số khác vì hoàn cảnh cũng phải người nơi này người nơi khác, ngôi nhà cổ dùng làm nơi thờ phượng bỗng nhiên trở nên vắng vẻ, quạnh hiu.

Tôi vô công rồi nghề được phân công đến làm ông từ cho ngôi nhà tông đường. Ngôi nhà cổ này vốn dĩ trên trăm tuổi, khá rộng lớn, từ cột nhà đến sườn nhà, bao lam, hoành phi, liễn đối...đều làm bằng gỗ quý. Bàn ghế, tủ phen, ván giường cũng vậy đều là vật dụng bằng cây danh mộc, nằm trong dạng đồ cổ nên được chạm trổ công phu.

Bốn phận của tôi là mỗi ngày quét dọn nhà cửa, lau chùi bàn ghế, sáng chiều đốt nhang đốt đèn trên bàn thờ Phật và bàn thờ ông bà. Chỉ có vậy, nhưng nếu hiểu được cái ngôi nhà cổ này thì mới biết công việc của tôi không hề nhẹ nhàng chút nào. Nhà rộng thênh thang, tủ ghế, giường ván chập ních...quét xong đầu này thì bụi bám đầu kia. Bàn thờ thì không kể xiết từ ông bà cô đến ông bà nội, đến cha mẹ, đến cô bác, dựng di, cậu mợ...và bàn thờ nào cũng vậy lư hương, chân đèn, bình bông, ảnh thờ...không dễ cho việc lau chùi kỹ lưỡng.

Thật tình mà nói, tôi cũng ngao ngán lắm rồi, mỗi sáng làm công việc sạch sẽ này từ nhà trên, đến nhà dưới, qua nhà ngang nếu có lương tâm chức nghiệp một chút thì đến giờ cơm trưa chưa xong. Cho nên tôi dành cái việc làm kỹ lưỡng này một năm đôi lần còn thì hàng ngày...tôi làm chiếu lệ. Ông bà chắc cũng thông cảm nỗi cơ cực của tôi mà hỉ xả. Và cũng do cái tội tắc trách này mà một hôm trong một lần công tác đại vệ sinh nhà cửa, tôi mới có dịp mở cửa một cái tủ.....

Một cái tủ nhỏ mà ngày xưa các nhà sang trọng thường đặt bên đầu giường gọi là “bàn đêm” và trên cái bàn đêm này lại có một cái “đèn đêm”, với cái bóng đèn nhỏ vừa đủ sáng, bao trùm bằng một chụp đèn bằng lụa

hồng hay xanh. Đó là ngày xưa khi còn các gia chủ trước, còn khi tôi về nhậm chức ông từ rồi, cái bàn đêm này cùng với cái đèn đêm có chụp lụa hồng này đối với ông từ quả là thừa thãi. Cho nên tôi đem cái tủ quý giá này cất vào một góc nhà và đợi khi tôi tổng vệ sinh, tôi mới mở tủ ra lau chùi.

Cái tủ này cao chỉ sáu tấc, mặt tủ bằng phẳng vuông góc bốn tấc cạnh, làm toàn bằng gỗ đỏ. Sườn cây loại 3 phân vuông, nóc tủ vách tủ là ván gỗ 1 phân rưỡi. Xin nhắc là loại cây gỗ này vô cùng quý, là một loại danh mộc có thân gỗ vô cùng cứng chắc, tuổi thọ của loại gỗ này là vô cùng.

Hôm nay, tôi làm công việc vệ sinh nhà cửa lần này để chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên Đán nên có phần chu đáo hơn. Sau khi lau chùi các tủ ghế khác xong, tôi đến cái tủ nhỏ này, dùng khóa mở cửa để lau chùi phía trong, mặc dù tôi không có để vật gì trong tủ cả, kể cả sách vở. Tủ mở ra, tôi nhìn vào trong để xem bụi bặm nhiều ít, tôi chợt thấy một bộ xương nhỏ xíu, trắng phếu, đầy đủ từ đầu đến chân và đuôi. Bộ xương này có lẽ đã ở trong này lâu lắm rồi nên không còn dấu vết gì và cũng không hề có một mùi hôi thúi nào.

Tôi cố nhìn kỹ bộ xương không lớn hơn ngón tay út... rõ ràng là bộ xương của một con chuột, một con chuột lắt nên bộ xương mới nhỏ đến vậy. Tôi bàng hoàng và xúc động vô cùng. Tôi dùng đèn rọi vào trong tủ thì thấy cạnh bộ thi hài nhỏ xíu đó, có một dấu khoét vào thành gỗ dày cui của cái tủ. Dấu khoét hay dấu cắn, dấu gặm nhắm gì đó đã khoét sâu vào gỗ gỗ thành một phần tư hình cầu, giống như phân nửa của vú cau, có kích thước cỡ 1 phân rưỡi bề kính và sâu vào khoảng 1 phân.

Tôi ngồi bệt xuống gạch, mắt nhìn trừng trừng vào bộ xương con vật nhỏ bé và liên tưởng đến một việc làm ngoài sức tưởng tượng, phi phạm để tranh thủ cho sự sống còn của một số kiếp phù du. Và nó chỉ là một con vật, một con vật quá bé bỏng.

Có thể là trước đó, tôi đã vô tình khóa cửa tủ mà không biết có một sinh vật, một sinh vật cần khí trời, cần thức ăn, đồ uống... ở trong đó. Và hình ảnh con chuột đã phí tất cả sinh lực của mình với đôi hàm răng mảnh khảnh để cố cắn khoét tằm vách gỗ đỏ dày 1 phân rưỡi trong bao nhiêu ngày đêm, để mong tìm tự do, đã làm cho tôi bàng hoàng.

Ra ngoài, con chuột này không phải chỉ để được tự do sống cho riêng mình mà biết đâu còn cho đàn chuột con đang nheo nhóc chờ cha mang thức ăn về. Biết đâu cả mẹ chúng cũng lo âu chạy ra chạy vào hang để biết rằng có cảnh: kẻ trông cha người trông chồng.

Trong tâm trí tôi, một cuộn phim quay chậm tất cả sự việc xảy ra kể cả khi con chuột đã kiệt sức trong mấy ngày liền, dùng răng để nghiền thân

gỗ cứng như sắt, mà vẫn miệt mài, miệt mài khi sức cùng lực tận, buông xuôi và biết đâu hình bóng của đàn con nhỏ của nó vẫn còn trong tâm tưởng của nó vào phút chót.

Tôi thần thờ đóng cửa tủ, khóa lại và xem như đây là mộ phần của một chúng sanh. Từ đó tôi không hề đụng chạm đến cái tủ này, cái bàn đêm này nữa.

Chuyện 3: Con chim sẻ trường Nguyễn Đình Chiểu

Lúc bấy giờ vào khoảng tháng hai năm 1972, tôi đang làm trưởng phòng kế toán cho trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Mỹ Tho. Phòng tôi làm việc cùng một dãy với văn phòng gồm tất cả phòng của dãy lầu Bắc của khu trường.

Dãy lầu Bắc và dãy lầu Nam của trường có một lối kiến trúc khác với các dãy khác: dãy lầu dơi quá cũ, các dãy mới cất sau này quá mới. Chỉ có dãy lầu Bắc và dãy lầu Nam là cất theo lối kiến trúc thuộc địa, có hành lang rộng thênh thang, có cửa lá sách mát mẻ, có trần nhà tô vôi ẩm cúng cùng với vách tường xây bốn mươi nên bốn mùa, ở trong hai dãy lầu này, mọi người đều cảm thấy thoái mái mặc cho trời mưa trời nắng, mặc cho mùa đông hay mùa hè.

Phòng tôi làm việc một là bên phòng giám thị, một bên là phòng hành chánh rồi tiếp nữa là phòng hiệu trưởng v.v... Cũng như các phòng khác, phòng tôi phía trước là hành lang là cửa ra vào và một cửa sổ rộng lớn. Phía sau là một cửa sổ cũng rộng lớn như vậy, ngoài kia là một hàng cây anh đào, không phải loại đào ngoài Bắc mà là loại anh đào ở Đà Lạt, có bông nhưng thưa thớt và không đẹp như hoa đào ngoài Bắc hay của Nhật bản. Tuy nhiên tàn lá của nó thì quanh năm xanh mướt, một màu xanh êm dịu và rậm rạp đủ cho các loài chim về đậu, như chim se sẻ, chim sâu, chim rẻ quạt, chim mắt khoen, nhất là vào dịp gần Tết có bầy chim trao trao về luôn luôn cãi cọ chí choét.

Một buổi sáng khoảng 9 giờ, tôi nghe tiếng kêu chim chíp bên tai, tôi cứ ngỡ là tiếng kêu từ ngoài rặng cây anh đào, nhưng tiếng kêu khác thường chớ không phải tiếng gọi bạn thường lệ. Tôi nhìn ra ngoài, chợt thấy một con chim se sẻ đang đậu trên bệ cửa sổ, không xa bàn viết của tôi, đang giương đôi mắt nhìn tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì tôi chưa hề thấy một con chim rưng nào mà dạn như vậy. Con chim se sẻ cứ nhìn tôi, đôi cánh vỗ nhẹ, và chiếc mỏ nhỏ bé tiếp tục kêu chíp chíp.

Tôi thử khoa tay đuôi, nó vẫn không bay. Tôi thử đưa tay bắt nó, nó vẫn không tránh né. Cuối cùng tôi đành phải đứng lên, đưa tay mặt bắt nó để trên bàn tay kia và cố tìm xem trong con chim có điều gì khác thường không. Chừng đó tôi mới khám phá ra có một con kiến vàng đang đeo và cắn vào gân mí mắt của nó. Tôi nhẹ nhàng gỡ con kiến vàng ra và lấy tay

xoa xoa chỗ nó bị cắn. Xong, tôi để nó đứng xuống bực cửa sổ, vỗ vỗ vào đầu nó và bảo nó:

- Rồi tao gỡ con kiến vàng cắn mày rồi. Thôi bay đi về với vợ con đi. Nhớ cẩn thận nghe không.

Không biết con chim se sẻ có nghe và hiểu tôi nói gì không, nhưng nó nhìn tôi và kêu nhẹ nhẹ chíp chíp...rồi quay ra ngoài bay theo tiếng chim gọi đàn đang vang dội trong ánh nắng ấm mùa xuân chan hòa trên các ngọn anh đào, phía sau dãy lầu Bắc trường Nguyễn Đình Chiểu.

Chuyện 4: Lucky

Năm 1991. Nhà tôi ở giữa trung tâm thành phố. Chung quanh nhà có tường bao quanh. Cổng vào ít khi mở, chỉ khi nào có khách đến.

Đàng sau nhà tôi, có một mảnh vườn nho nhỏ để tôi trồng đủ thứ hoa kiểng. Một buổi xế, như thường lệ, tôi xách thùng nước tưới cho mảnh vườn nhỏ bé của tôi. Tôi chợt thấy một con chó - nhà tôi không hề nuôi chó - nằm co ro trong một góc vườn. Con chó không lớn lắm chỉ độ lớn hơn bắp chân tôi một chút, thuộc loại lông xù màu trắng có những vệt vàng úa đây đó trên thân mình của nó. Tôi đoán nó là loại lai giống chó Nhật vì đôi tai cụp xuống, chiếc mõm nhỏ xinh xắn, đo đũa chỉ có thể dùng để ăn, để sủa chó không thể cắn ai.

Tôi nhìn nó, ngạc nhiên vì không biết nó từ đâu đến. Nó nhìn tôi ngỡ ngàng, rụt rè có đôi phần bẽn lẽn nên vẫn nằm ép mình xuống đất, co đôi chân trước giấu vào thân mình. Tôi đành ngồi xuống, dè dặt đưa tay thử xoa vào đầu nó, nó không phản ứng mà trái lại đưa cặp mắt nhìn tôi như van xin một điều cứu giúp, hay ít ra như đưa một lời xin lỗi vì đã xâm phạm gia cư bất hợp pháp.

Tôi vỗ vỗ vào đầu xoa vào lưng, nâng nó dậy...nhất nhất nó làm theo tôi nhưng còn đôi chút rụt rè, nhúc nhác. Tôi gọi nó đi theo tôi để tôi đưa nó ra đường cái hòng trả nó về với chủ nó. Nó không đi. Cuối cùng nó nằm xuống chỗ cũ và luôn ghéch mõm nhìn tôi, theo dõi bước chân tôi. Tôi đành để nó nằm đó và ra mở cổng để hy vọng nó nhớ chủ cũ, nó có thể ra về tự do.

Chiều lại, tôi lại ra chỗ cũ tìm nó. Nó vẫn nằm đó, vẫn nhìn tôi với ánh mắt lúc xế nghĩa là như van lơn như cầu khẩn. Tôi không chịu được, nên ra sau nhà bếp lấy một cái đĩa với một ít cơm thịt hòa trộn không quên một lon nước trong, đem đến cho nó. Tôi đặt thức ăn và lon nước trước mặt nó. Nó nhìn tôi lần này là cái nhìn dò xét mà không chịu ăn uống gì cả. Tôi ngồi xuống, lấy tay xoa đầu nó, vuốt lưng nó, kéo đĩa cơm đến sát bên mõm nó rồi nói với nó:

- Ăn đi. Mày đói bụng phải không? Tao biết mà. Ăn đi rồi tao tính cho.

Con chó lại ngược mắt nhìn tôi rồi dùng lưỡi nhè nhẹ đưa thức ăn vào mồm. Trong khi nó ăn, tôi vẫn ngồi đó với nó, vẫn nói với nó những lời tri ngộ. Ăn uống xong, lần này tôi đi mà không gọi nó theo, nhưng nó

rón rén đi theo chân tôi, từ trong vườn ra đến ngoài sân, đi vào cả trong nhà... dường như tôi và nó đã có một mối thâm giao từ trước.

Thế là đêm đó nhà tôi có thêm một thành viên không mời mà đến. Tôi biết nó là phái yếu nên muốn đặt cho tên Jackies nhưng thôi sợ đụng chạm với quý bà nên tôi đổi lại là Lucky mặc dù tên này không có gì là nữ tính cả. Không sao nó đâu có biết gì.

Lucky thích nghi và hòa hợp với gia đình tôi một cách nhanh chóng. Nhất là đối với tôi, suốt ngày nó quanh quẩn bên tôi. Sáng ngủ dậy người chúc tôi “buổi sáng tốt lành” trước nhất là nó. Tôi quét sân là nó lẻo đẻo theo tôi. Tôi ra vườn là nó quẩn quít theo tôi. Tôi xem truyền hình là nó nằm dưới chân tôi. Tôi ăn cơm là nó cũng ăn cơm nhưng chưa được cùng mâm. Cái điều này thật ra tôi và nó chưa bình đẳng được. *Sorry* nghe Lucky!

Cho đến một hôm cả nhà tôi phải đi Sài Gòn để tiễn một người trong gia đình trở qua Pháp. Trước khi đi, tôi vỗ vào đầu nó và căn dặn:

- Lucky, bữa nay cả nhà có việc phải đi hết lên Sài Gòn. Mày ở nhà một mình coi nhà nghe không. Đừng ra ngoài đường xe cộ dữ lắm. Tao có để cho mày một đĩa cơm rồi đó. Chiều tao về.

Chúng tôi ra cổng, khóa trái cổng lại, lên xe, nó, con Lucky đứng trong cổng nhìn ra có vẻ lo lắng. Xe chạy, chúng tôi vẫy tay chào:

- “*Bye bye*” nhé Lucky. Chiều gặp lại.

Chiều lại, xe về đến Trung Lương, trời mưa lất phất, tôi nhớ đến Lucky, buột miệng nói:

- Cha! Con Lucky bữa nay nhớ mình dữ lắm. Mình về đây nó mừng cho mà coi.

Tôi nôn nả bước xuống xe trước nhất, chưa kịp mở khóa mà tôi đã gọi:

- Lucky ơi! Lucky...tao về nè..., mày đâu...?

Im lặng, không tiếng trả lời, không bóng dáng của con Lucky trái với dự đoán của tôi là nó sẽ nhảy lên ôm chầm lấy tôi mà ngoắt đuôi, mà mừng rỡ, mà gâu gâu... Tôi chạy vội vào nhà, lên nhà trên, xuống nhà dưới vào trong phòng... tuyệt nhiên không thấy con Lucky.

Tôi hốt hoảng mặc vội cái áo mưa, dầm mưa ra đường để kiếm nó. Trời vẫn mưa, đèn đường mờ nhạt không đủ sáng để tôi tìm nó. Tôi vừa đi, vừa đảo mắt nhìn quanh, vừa gọi Lucky ơi, Lucky hỏi... Tuyệt vô âm tín. Tôi đi gần hết các khu phố quanh vùng, mưa càng nặng hột, tôi đành quay về nhà mà lòng tôi rối như tơ vò. Đêm đó tôi không ngủ được.

Ngày hôm sau tôi vẫn đi tìm nó khắp nơi, nhìn vào nhà người ta mong tìm thấy nó như kẻ ăn trộm rình nhà. Mấy ngày liền như vậy, nên tôi

không còn hơi sức nào đi tìm nó nữa đành ở nhà tìm việc lật vật để làm, để quên nó... thì trái lại càng nhớ nó hơn vì đi đến đâu dường như cũng có hình bóng nó theo tôi.

Một tuần lễ sau, tôi đã hoàn toàn thất vọng thối đành tự an ủi là nó có thể trở về với chủ cũ của nó. Chỉ mong vậy thôi, chớ trong lòng vẫn không yên, vẫn mãi nhớ đến nó. Thì một buổi xế trưa, vẫn một buổi xế như lần tôi gặp nó đầu tiên, tôi đang chăm chú ngòai tĩa mấy cành cây kiểng trồng bên lối vào nhà, tai tôi bỗng nghe tiếng kêu ư ử...khẽ khàng mà như khẩn cấp, tôi vội nhìn ra cổng đang khép kín, tôi chợt nhận ra...nó, con Lucky.

Cổng đóng kín toàn là song sắt, nên con Lucky phải nằm sát xuống nền xi-măng để có chỗ trông nhìn tôi và lên tiếng kêu ư ử. Khoảng trống này đủ chỗ cho nó chui vào, nhưng nó vẫn nằm đó, hai chân trước quào quào xuống nền gạch, mồm nó không ngớt gọi tôi bằng những tiếng kêu êm ái, mắt nó nhìn tôi van lơn như thuở nào. Tôi mừng quá lớn tiếng:

- Lucky!

Chùng đó nó mới chui vào cổng và nhảy bổ lên tôi kịp khi tôi dang tay ôm nó vào lòng. Trong khi tôi liền miệng nói với nó những lời lo lắng, nhớ thương nó, thì nó bám vào tôi không ngớt liếm tay, liếm mặt, liếm mũi tôi. Tôi có cảm giác là nó trở về nhà như một đứa trẻ bỏ nhà đi hoang, mặc cảm tội lỗi nên không dám tự động vào nhà nếu không được phép.

- Kucky ơi, mày đâu phải như vậy đâu. Tao biết hôm đó mày đâu có biết tao đi đâu và chùng nào về, mày mới đi kiếm tao và lạc đường về nhà mà. Mày đâu có bao giờ bỏ tao phải không Lucky?

Thế là Lucky trở lại là một thành viên không thể thiếu của gia đình, càng thâm đậm tình cảm, càng sâu sắc ân tình hơn nữa sau chuyến phiêu lưu có thể gian truân về phần nó còn về phần tôi biết bao lo âu thương nhớ.

Lại một buổi xế trưa – sao những biến cố xảy ra giữa tôi và con Lucky thường vào buổi xế trưa như vậy! – có một người khách lạ, một người phụ nữ xin tôi được vào nhà tham quan vườn kiểng vật của tôi. Tôi tiếp cô và hướng dẫn cô đi xem từ trước ra sau. Tôi đang giải thích cho cô một số cây cảnh mà cô chưa biết, bỗng con Lucky từ trong nhà chạy ra, đứng lại nhìn người khách... rồi dậm sầm nhảy bổ lên người khách. Khách ôm nó vào lòng và nói:

- Trời ơi! Con chó của cháu đây mà.

Tôi chết đứng như trời trồng. Không còn gì giải thích, để bàn cãi là con chó của ai. Và tôi đã thấy trước việc gì sẽ xảy đến để một lần nữa chia cắt giữa tôi và nó mà lần này thì không còn cơ hội tái ngộ. Người khách phân trần:

- Con Lyly của cháu, nó đi lạc gần năm nay. Bữa nay may quá con gặp nó ở đây....Cô ngập ngừng muốn nói tiếp mà không nói được.

Cô không nói được nhưng tôi, tôi biết cô muốn nói điều gì, nên tôi nói:

- Bây giờ cô muốn xin nó lại phải không?

Cô không trả lời, nhưng đôi mắt cô biểu lộ sự biết ơn. Tôi nói tiếp:

- Thật tình mà nói, cả nhà tôi thương nó lắm nhất là tôi. Tôi không bao giờ quên kỷ niệm của tôi khi nhận nó vào nhà tôi, tôi cũng không quên có một lần cả nhà tôi đi vắng bỏ nó một mình, nó đi tìm tôi lạc đường, cả tuần lễ sau mới tìm được về nhà.

Như vậy, tôi thông cảm với cô về sự mất mát đó. Vậy cô cứ bắt nó về đi nhưng cho tôi biết nhà cô ở đâu để tôi xin phép cô thỉnh thoảng đến thăm nó. À quên, tôi không biết trước đó nó tên gì, nhưng khi về nhà tôi, tôi gọi nó là Lucky.

Khách tự nãy giờ trò chuyện với tôi vẫn ôm con Lucky trong lòng. Nó nghe hai người chủ nói chuyện qua lại, không biết nó có hiểu gì không nhưng có lúc nó nhìn cô khách có lúc nó nhìn tôi, vẻ lo âu.

- Cháu thành thật cảm ơn bác, xin bác tùy tiện đến nhà cháu bất cứ lúc nào để thăm nó. Nói đến đây, khách cúi xuống nói với Lucky:

- Nè để ông ôm con một chút đi rồi về nhà, cảm ơn ông đi Lyly.

Tôi xoa tay không nhận con Lucky do khách trao cho tôi để nói lời tạm biệt, mà cũng không muốn nhìn nó, chỉ nói với khách:

- Cô về đi. Tôi thất lễ không tiễn cô ra cổng.

Tôi đi vào nhà và không biết khi ra đến cổng, nó, con Lucky có nhìn lại tìm tôi hay không?

Tôi muốn đến thăm “nó” lắm. Nhưng tôi dần lòng nghĩ rằng đến làm chi cho thêm lưu luyến rồi ai về nhà nấy. Nhưng cuối cùng tôi không cưỡng được sự thôi thúc của lòng nhớ thương, nên vào một buổi sáng tôi tìm đến thăm nó.

Nhà đóng cửa. Có lẽ vì ông bà chủ nhà đi làm, con cái đi học. Tôi đến trước cổng lén nhìn vô, chưa kịp nhận định được bên trong có gì, bỗng tôi giật nẩy mình, một tiếng “hực” và một bóng nhảy lên cửa cổng cố bám vào song sắt, len đầu ra kẻ hở thè lưỡi liếm thân mình tôi với những tiếng kêu ư ử...thuở nào.

Tôi đưa tay vào nâng “nó” lên, nó bám vào tay tôi như không muốn rời ra chỉ biết liếm và liếm, không có thời gian để “nói” gì với nhau. Mắt nó nhìn tôi như trách móc như van lơn đừng bỏ nó nữa. Thế đấy, tôi và

“nó” gặp gỡ nhau sau một thời gian xa cách, kẻ bên ngoài, kẻ bên trong, chia cách bởi cánh cổng sắt phân đôi.

Tôi muốn để nó xuống nhưng không được vì nó cố bám vào tôi, hơn nữa để nó xuống thì tôi và “nó” lại xa nhau quá tầm tay. Cho nên sự trùng phùng của chúng tôi trong một tình huống buồn cười như vậy, mãi đến cô chủ nhà về.

Cô lật đật mở cửa và nó đã nhảy vào trong lòng tôi tự lúc nào. Cô chủ nhà cảm động nên vuốt lưng “nó” và nói:

- Thôi Lucky, để ông nghỉ ngơi. Ông còn đến thăm Lucky nữa mà. Rồi day qua tôi, cô tiếp:

- Bác ơi, từ hôm về, cháu gọi nó Lyly, nó không trả lời mà con gọi nó Lucky là nó chạy lại.

Sau câu nói đó, tôi nhìn “nó” với một ít hạnh diện và có lẽ “nó” cũng vậy.

Đến lúc chia tay. Cô chủ nhà vẫn phải ôm nó vào lòng rồi dỗ nó như dỗ một đứa con:

- Thôi để ông về, lâu lâu ông đến thăm Lucky nữa mà!

Rồi cô ôm nó vào nhà trong, không tiễn tôi ra cổng. Tôi cũng muốn thế.

Đó là lần thăm Lucky duy nhất cũng là lần thăm cuối cùng của tôi. Sau chuyến thăm này, tôi không còn can đảm để trở lại thăm “nó” nữa mặc cho sự nhớ thương “nó” dày dò tôi.

Một năm sau, vô tình tôi gặp cô chủ của Lucky ngoài đường. Cô buồn bã kể lại với tôi:

- Bác ơi! Con Lucky chết rồi!

Tôi bàng hoàng như nghe một hung tin, cô kể tiếp:

- “Nó” là loại giống lai nên nhỏ con, cháu không biết việc này, nên khi sanh con, nó không đủ sức và đã chết trên tay cháu cách nay mấy tháng, Cháu muốn đến cho bác biết nhưng sợ bác buồn.

Cô nói xong, cúi mặt xuống và lưng thẳng đi...

Từ hôm đó và mãi về sau nhớ đến “nó”, tôi buồn biết bao nhiêu!

Chuyện 5: Bố Khoen

Cuối mùa mưa bão, trời vẫn còn lất phất mưa, gió se lạnh, trong một góc vườn hẻo lánh trên một cành khế hoang vắng khiêu, già nua, cần cỗi bố Khoen bảo với vợ:

- Hôm nay trời vẫn còn bão mà hai ngày rồi mẹ nó chưa có gì ăn để ấp trứng. Thôi liều vậy, để anh bay đến đâu đó kiếm cái gì đó cho em nhé.

Mẹ Khoen nhìn chồng bảo:

- Thôi anh à. Em còn chịu được. Mưa bão nguy hiểm lắm.

- Không sao đâu, anh chỉ bay gần đây thôi. Có gì anh bay nhanh về mà. Em vào ấp trứng kéo lạnh. Anh đi đây.

Mẹ Khoen không kịp ngăn chồng, trở vào tổ, trộn hai chiếc trứng xanh xanh, xinh xinh, phủ hai cánh lên ấp mà mắt thì nhìn theo dấu bay của chồng lo lắng, không yên.

Bố Khoen bay đi chập choạng vì chính mấy ngày rồi bố Khoen cũng có ăn gì đâu, cũng đang đói, sức lực cũng không còn bao nhiêu. Tuy nhiên, lòng thương vợ, thương các con tương lai đã giúp cho bố Khoen tiếp tục cuộc hành trình trong thời tiết khắc nghiệt này.

Bố Khoen, đáp xuống một cành mận, cố tìm một con sâu, một cái kén...không có. Trời mưa gió mấy ngày liền đã làm trôi sạch các sâu bọ, kén nhộng. Bố Khoen lại đáp xuống một bãi cỏ để thử tìm vài con cào cào hay châu chấu non...cũng vô vọng. Bố Khoen lại bay đi, bay đi nhưng đôi cánh như rã rời, đôi mắt như hoa lên, nhưng không thể bỏ cuộc, bố Khoen cứ bay, cứ bay và quan sát...

Bỗng trước mặt có một ngôi nhà lá nhỏ, bên cạnh là một mảnh vườn cây ăn trái. Thường lệ là bố Khoen rất sợ những nơi có nhà cửa vì nơi này có người ta ở, mà người ta, nhất là trẻ con, thường là kẻ thù đáng sợ nhất của loài chim. Nhưng lần này sự sợ hãi đó được bỏ qua, mặc dù nơi này là vùng cấm kỵ của bố Khoen, nhưng ngược lại là nơi có thể có nhiều thức ăn cho vợ và cho chính mình.

Với ít nhiều cảnh giác, bố Khoen đáp xuống nóc ngôi nhà là đó, đưa mắt quan sát và chợt nhận ra có một con châu chấu treo lủng lẳng trong một cái lồng tre và lồng tre này cũng được treo trên một cành cây trâm cành nhà.

Bố Khoen với kinh nghiệm bản thân biết đây là một cái bẫy, một cái bẫy chim cho nên bố Khoen không dám nhìn nữa và bay lên lượn xuống

nơi đây để thử tìm đâu đó có một con sâu, một cái bướm nào không? Nhưng vô vọng. Bố Khoen lại chọt bay ngang cái bầy chim khi nãy và hình ảnh con châu chấu béo tròn trong bầy làm động lòng bố Khoen. Bố Khoen nghĩ là mình chỉ nhanh nhẹn nhảy vào đớp lấy con châu chấu vụt bay ra liền thì bầy không kịp sập. Chỉ có cách đó, mẹ nó mới có sức lực để ấp trứng nuôi con.

Nghĩ là làm. Cốp! Một tiếng bầy sập. Bố Khoen đã bị nhốt kín trong lồng bầy, miệng còn ngậm con châu chấu, mắt sợ hãi, láu liên, cánh cố đập, chân cố quào...nhưng lồng bầy bằng tre đan chắc chắn. Bố Khoen sau một lúc vùng vẫy để thoát thân, không được, kiệt sức nằm sải cánh cam chịu theo số phận. Con châu chấu rơi đi đâu không biết, bố Khoen đưa mắt nhìn ra ngoài lồng bầy, trời vẫn còn mưa, nghĩ đến mẹ nó có lẽ giờ này đang chờ đợi, lo âu.

Một giờ sau, trời quang mây tạnh, bố Khoen cố đứng lên, chim chirp kêu, nhón nhác nhìn bên đây bên kia tìm một chỗ trống để có thể thoát thân. Từ trong nhà một cậu bé ra vườn, thấy có một con chim bị sập bầy vui mừng thốt lên:

- À! Con mắt khoen* đẹp quá. Tao bắt được mây rồi.

Cậu bé leo lên cây. Gỡ cái lồng bầy đem xuống để trên nền đất, ngắm nghía con chim rồi tạt lưỡi :

- Mây đẹp quá khoen ơi ! Mây ở với tao nghen.

Cậu bé lui cui lấy cái lồng chim khác, cẩn thận bắt bố Khoen chuyển sang lồng mới, để vào một vài thức ăn và không quên một chung nước trong vắt rồi cẩn thận đem treo trước thềm ba nhà. Cậu bé vô cùng thích thú thỉnh thoảng chạy ra ngắm nghía gọi khoen ơi, khoen hời, động viên :

- Ăn đi, tao có nhiều hạt kê lắm, tám nữa nè, rồi tao bắt cào cào châu chấu cho...Rồi tao tập cho mây hát nghe không ?

Bố Khoen từ lúc bị nhốt vào trong lồng mới, mới biết là mình đã bị cầm tù, có nghĩa là con đường về với vợ con không còn nữa, ngoài kia trời rộng mây xanh không còn nữa. Bố Khoen vẫn đói, ruột gan đang cằn cào, sức lực đã tàn nhưng nhìn thức ăn nước uống đầy đủ mà bố Khoen vẫn đứng đưng. Bố Khoen chỉ nghĩ giá mà mang được thức ăn này về cho mẹ Khoen rồi trở lại bị cầm tù cũng cam.

Ngày hôm sau, bão đã tan, trời nắng tốt, cậu bé ra thăm khoen, thấy khoen vẫn ủ rũ không ăn uống gì cả nên lấy lồng xuống để trên nền nhà, năn nỉ khoen :

- Ăn đi khoen, ăn cho khỏe rồi tao bắt thêm mồi cho.

Bố Khoen vẫn lơ lơ, nhìn ra khung trời tự do mà nơi đó có mẹ Khoen đang khắc khoải trông chờ. Cậu bé không chịu được nên mở lồng ra định bắt khoen ra thả về. Nhưng bố Khoen trong một phút xuất thần đã lợi dụng sự vô ý của cậu bé, tập trung tất cả sức lực còn lại, vụt ra khỏi lồng cất cánh bay đi.

Bố Khoen lao đảo vì kiệt sức, đường bay không chính xác, một cơn gió nhẹ là đủ cho bố Khoen mất thăng bằng. Nhưng phía trước là tổ, là vợ, là con... bằng bất cứ giá nào cũng phải về nơi đó và bố Khoen đã thắng.

Bố Khoen loạng choạng đáp xuống tổ, bên cạnh mẹ Khoen, ngã gập người xuống, kiệt quệ. Mẹ Khoen lo lắng nhìn chồng, bước ra, nhường tổ cho chồng nằm đồng thời để áp mấy quả trứng đã có dấu hiệu nở con. Mẹ Khoen nhìn chồng và bảo :

- Anh nghỉ đi và ấp con luôn thể. Trời nắng tốt để em bay đi tìm thức ăn cho.

Bố Khoen không còn sức lực gì để ngăn cản, nhìn vợ với ánh mắt yếu ớt nhưng tràn đầy tình thương. Mẹ Khoen tung cánh lên nền trời hôm nay xanh tươi nắng ấm, có nghĩa là cơn trùng sẽ ra tràn đồng.

**Chú thích : Chim mắt khoen hay vành khuyên*

Chuyện 6 : Con chuột lắt và chị Hai

Nhà có nhiều chuột lắt, nhưng chỉ là chuột lắt (nhất), chỉ gặm nhấm phá phách ban đêm, từ nhà trên, lên nhà gác, xuống nhà bếp, lu gạo, tủ ăn...không bản thủi đáng gớm ghiết như loại chuột xù chuột cống. Tuy vậy vẫn là một mối quan tâm khó chịu, là một nỗi bực dọc cho mọi nhà nhất đối với các cô các bà nội trợ.

Không giận sao được, sáng dậy thấy nắp lu gạo bị cắn một lỗ, thấy cửa lưới tủ ăn rách tung, thấy nãi chuối cúng trên bàn Phật bị moi khoét hai ba trái, thấy cái áo để trong tủ không đóng kỹ lưỡng bị gặm nát cái lai...cho nên chị Hai nhất định ra chợ mua một cái bẫy sập để về...trừ khử cái loại phá hoại này.

Lần đầu chị mang cái bẫy lưới kềm về, đặt xuống đất, « tập huấn » sử dụng nó. Chị giương nắp bẫy lên, lấy một miếng mồi có thể là một mỗn thịt vụn, một miếng khô nhỏ...cày vào một cọng kềm bỏ thòng trong bẫy, đoạn gày phía ngoài nắp bẫy vào phần trên, sao cho con chuột nào vô phúc cắn vào miếng mồi làm bật cái khoen gày, nắp bẫy do sức bật của lò xo sập xuống thế là toi đời chú chuột.

Chị loay hoay tập làm cho quen tay để chiều nay chị sẽ ứng dụng lần đầu tiên cho lũ chuột biết tay, nhưng chị hí hoáy thế nào để bị nắp bẫy sập xuống đánh mạnh vào tay chị, đau điếng. Bao nhiêu cái đau đó chị lại trút vào đầu mấy con chuột chết tiệt này :

- Mày sẽ coi tao!

Trong khi chị đang hăm hờ tập tành cái dụng cụ ghê gớm này – tất nhiên là đối với lũ chuột lắt nhỏ bé thôi – thì ông nội theo dõi từ ly từ tí, không nói không rằng, khi thấy chị bị bẫy sập đánh vào tay chị, ông cười rồi bỏ đi.

Chiều lại vừa chạng vạng, chị Hai trông đợi giờ này từ xế trưa, chị lấy bẫy ra, lần này chị đã quen tay nên chị gày mồi vào bẫy xem ra chuyên nghiệp lắm. Chị mang bẫy đem đến khung bếp mà chị biết đây là con đường mà mấy chú chuột sử dụng hàng đêm để phá hoại mọi thứ.

Sáng hôm sau chị dậy sớm hơn mọi khi, đến ngay nơi chị đặt cái bẫy, chị vui mừng reo lên :

- À thì ra, mày chết với tao rồi.

Thật vậy, chị đã thành công. Một con chuột lắt đã bị sập bẫy từ đêm hôm. Chỉ là một con chuột lắt, quá nhỏ chỉ lớn hơn ngón tay cái một chút.

Nó đang nhảy lên nhảy xuống trong lòng bẫy, cô vẫy vùng để tìm lối thoát một cách tuyệt vọng. Chị Hai xách cái bẫy ra ngoài sân, đặt xuống đất, dùng một thanh tre nhỏ đưa vào lòng lừa thế để dâm hay đập cho con chuột chết.

Con chuột nhỏ bé chỉ biết nhảy lên nhảy xuống một cách tuyệt vọng chớ không có cách nào tránh né. Khi đã bị mấy vết dâm trúng khá mạnh con chuột nằm ngửa ra và bốn chân run rẩy, cam chịu số phận để cho chị Hai nhân cơ hội này kết thúc cuộc đời con vật bé bỏng, bằng một vết dâm mạnh vào đầu. Máu từ trong đầu chảy ra ướt cả lồng sắt, rỉ xuống nền đất.

Chị Hai hả dạ, mở lòng bẫy ra cho xác con chuột vào bao ni-lông ném vào thùng rác, thỏa mãn vì mình đã thành công trong việc diệt trừ một giống phá hại, có thể làm nguy hại cho sức khỏe con người. Chị mỉm cười và nghĩ chiều nay chị sẽ giăng bẫy ở một nơi khác, rồi hôm sau, hôm sau nữa...đến một ngày nào nhà chị sẽ không còn một con chuột nào cả. Nghĩ đến đây chị Hai mỉm cười. Ông nội, từ nãy giờ theo dõi tấn thảm kịch này một cách chăm chú, đến khi kết thúc ông lặng lẽ trở vào nhà trong.

Đêm lại chị Hai, lại giương bẫy ở một nơi khác, vì chị nghĩ con đường cũ chuột đã biết mỗi hiểm họa rồi, nên chị đem đến nơi mà theo chị nghĩ là chuột sẽ theo đường này mà đến thạp gạo. Sáng hôm sau, chị cũng dậy sớm đến thăm bẫy nhưng lần này chị thất vọng vì không có con chuột nào bị sập bẫy cả. Nhưng chị vô cùng ngạc nhiên là tại sao bẫy vẫn sập mà không có con chuột nào bị bẫy. Chị suy nghĩ mà không hiểu tại sao nhưng cuối cùng chị cho là hệ thống bẫy không đủ nhạy, hoặc là con chuột này nhanh nhẹn quá chăng. Chị lẩm bẩm :

- Nhưng không sao, tối nay mày sẽ biết tay tao !

Thế là đêm đến, chị lại giương bẫy và sáng hôm sau, mới tung búng sáng chị đã đi thăm bẫy. Chị càng thất vọng là bẫy vẫn sập mà kẻ phá hoại lại không bị bắt. Vậy nghĩa là sao ? Những đêm kế tiếp chị Hai vẫn kiên trì giăng bẫy và sáng lại thăm bẫy thì bẫy vẫn trong tình trạng cũ nghĩa là bẫy sập mà không có kẻ thù trong đó.

Cho đến một hôm, chị Hai đang tức bực vì bẫy mãi mà không tóm được thêm một con chuột nào nữa, nên chị nổi giận quăng cái bẫy ra xa, mặt hầm hầm...thì ông nội đến và ôn tồn nói với chị Hai :

- Nội thả đó con !

Chị Hai, nhìn nội ngỡ ngàng :

- Trời ơi ! Nội có biết nó phá hại và gây ra nguy hiểm biết bao nhiêu không ?

- Nội biết và nội còn biết nhiều hơn con. Nhưng có điều cái ngày mà con dùng một cây tre để đâm chết con chuột nhỏ bé đó trước mặt nội, nội thấy không cảm lòng được.

- Vậy con phải làm sao bây giờ nội ?

- Trước hết nội nói một chút về tâm linh. Vạn vật đều là chúng sanh, nghĩa là cũng ham sống sợ chết, cũng biết vui buồn đau khổ hờn giận và nhất là cũng có tính hiếu sinh, do đó cũng có nỗi giông lưu giống. Cái cảnh con dùng một cây tre tìm cách đâm, đập một sinh vật nhỏ bé chỉ bằng lòng tay của con, mà nạn nhân không hề có được một phản ứng nào chống đỡ.

Nghi một lát, nội tiếp :

- Con có lý do chính đáng của con để giết nó vì nó là loại phá hại, nhưng nó, nó cũng có lý của nó, mà lý của nó còn chính đáng và cấp bách hơn của con, đó là : nuôi sống đàn con mới ra đời của nó, nên nó không ngại hiểm nguy đến tính mạng của mình đi tìm thức ăn cho con nó.

Chắc con không thấy, nhưng nội thì nội thấy. Nội nhìn vào đôi mắt nó, nội không thấy sự sợ chết của nó mà nội thấy trong đôi mắt nó là hình ảnh của một bầy con đỏ nhe nhóc đang chờ nó mang thức ăn về cho chúng và cả cho mẹ chúng để mẹ chúng có sữa cho chúng. Và trước khi con đâm nó một nhát cuối cùng, có lẽ hình ảnh vợ con nó cũng còn trong ánh mắt hay trong tim nó.

Ngừng một lát và nhìn về mặt dịu dần của người cháu nội, nội nói tiếp :

- Nội không đạo đức giả đâu, đó là sự thật hiển nhiên đau khổ cho tất cả đời sống của chúng sinh nghĩa là kẻ cả của chúng ta.

Chị Hai tỏ ra cảm động trước những lời nói của nội và chị hỏi thêm :

- Vậy con phải làm sao ?

- Đây, nội chờ con hỏi nội câu này. Trước hết nội hỏi con, từ trước đến giờ trên thế giới này đã có bao nhiêu triệu cái bẫy chuột, bao nhiêu tấn thuốc diệt chuột, bao nhiêu tấn keo trù chuột, bao nhiêu triệu con mèo bắt chuột... mà con thấy chuột có hết không?

Một bài học muôn đời con ạ! Đó là *Ngừa bệnh hơn trị bệnh!* Nghĩa là con làm sao mà nhà con không có chuột chứ không phải đợi khi có chuột rồi con mới tìm cách trừ khử nó.

Chị Hai nhìn nội chưa hiểu được nội nói gì, nên hỏi nội:

- Con vẫn chưa biết nội muốn con làm gì?

- Đây nhé! Con thử quan sát ngôi nhà nhỏ bé của mình đi. Từ nhà trên, nào là bàn ghế tủ phen, giường ván... bày biện khắp nhà, thêm vào đó

các loại đã quá cũ không còn xài nữa vẫn giữ lại chất đóng lên đó; xuống nhà bếp ngoài các thứ cần dùng như tủ ăn, lu nước, thạp gạo, thúng rổ, ghè hủ, chai lọ... còn các thứ không xài cũng vẫn giữ lấy vất vưởng đâu đó. Ngoài ra còn đủ thứ vật nhà bếp thừa thãi không thu dọn, các thức ăn không bảo quản đủ kín, như vậy con có thấy nhà mình là một ổ chuột khổng lồ không? Ngoài ra ngoài hè, sau vườn rác rưởi, cây cỏ mọc tràn lan tạo cho lũ chuột một môi trường tốt để sống.

Bây giờ nếu ta mạnh dạn vứt bỏ những thứ thừa thãi đó đi, giữ lại những thứ gì cần thiết để cho ngôi nhà không còn một hốc kẹt nào dung thứ cho bọn chúng, thì chúng lấy đâu để sinh sống, sanh sôi, nảy nở.

Nội nghe người ta kể rằng bọn trẻ nhỏ ở các thành phố của các nước tiên bộ bên Âu châu, khi đi học chỉ biết con chuột, con muỗi, con thằn lằn...qua hình ảnh trên sách vở, hoặc trên phim ảnh mà thôi. Ở nhà, chúng kiếm đồ con mắt không ra những thứ đó.

Chị Hai dường như bị nội thuyết phục nhưng cũng cố lên tiếng:

- Mà nội ơi, chỉ nhà mình làm như vậy thì bọn chuột các nhà khác cũng bò qua nhà mình thôi.

- Nhưng hãy bắt đầu từ nhà mình đi con! Còn cái bẫy của con, cho nội xin đi.

- Để chi vậy nội?

- Để quăng đi!

Chuyện 7: Con Mực thay thế...

Cái xóm của anh Bảy Lộ ồn ào lắm, nhất là những hôm có một bữa tiệc thịt chó. Như hôm nay chẳng hạn, hầu hết tất cả đàn ông trong xóm, lắm khi cũng có phụ nữ tham dự, tập trung đến nhà anh Bảy Lộ.

Những bữa tiệc thịt chó, sau này còn gọi là thịt cây – một món ăn văn hóa – theo lời anh Bảy Lộ - được tổ chức linh đình lắm – văn hóa mà – tức nhiên phải có kế hoạch. Kế hoạch đó thường được hoạch định ngay trong bữa tiệc thịt chó trước một cách qui củ, nề nếp và mỗi thành viên trong hội ẩm thực này hay thực khách cũng được, được phân công trước, ai cung cấp vật gì, ai làm việc gì một cách rõ ràng cụ thể...

Làm sao cho khi ráp vào bữa tiệc kế tiếp, mọi việc đều tiến hành suôn sẻ trôi chảy, để khi nhâm nhi một miếng dồi, gặm một miếng sườn nướng hay tộp một nhúm tiết canh...thì mọi người cùng ực rượu một cách trôi chảy như vậy.

Trong đầu chuyện tôi có dùng từ ồn ào, mà nãy giờ chưa có gì ồn ào cả. Vậy tôi xin thêm. Trong khi ăn uống ồ ạt đó mà thiếu những tiếng cãi lầy to tiếng, thậm chí tiếng chửi thề ồm tỏi hay văng tục bán mạng thì đâu phải là bữa tiệc thịt chó. Cho nên, bữa tiệc thịt chó phải có một không khí chiến tranh náo nhiệt có cãi cọ, có chửi mắng, có nói tục bất phân thắng bại... nhưng sau bữa tiệc lại là một cảnh hòa bình đến mũi lòng. Mọi chiến binh nằm dài ra đó, gát chân lên nhau để ngáy, để lảm nhảm, để ủa mĩa...Có như vậy bữa tiệc thịt chó mới là một bữa tiệc thịt chó.

Nhưng hôm nay, ta nói về một bữa tiệc thịt chó đã được trừ hoạch lần trước và hôm nay, chính hôm nay là ngày thực hành kế hoạch đó để chuẩn bị cho một bữa tiệc thịt chó, lần này linh đình nhất, hoành tráng nhất, hào hùng nhất. Như một qui định, các y kỳ phận, sáng hôm nay vợ chồng anh Bảy Lộ dậy sớm, mở rộng cánh cửa cái, xuống bếp coi lại củi đuốc đủ chưa, lu nước lóng phèn hôm qua đã trong chưa, gia vị như sả, riềng, gừng, tỏi, ớt, ca ri, muối, nước mắm...các thứ sẵn sàng chưa.

Mọi người lần lượt tề tựu. Đến trước nhất là chị Năm Giá, tính đảm đan của phụ nữ mà, chị mang đến mấy rổ đựng nào là rau cải, khoai lang, mua thêm cả riềng và sả hai món gia vị cho loại thịt này, thiếu nó là không ăn được, bún, bánh hỏi, bánh mì. Kế tiếp là anh Sáu Ngọt, anh vừa vát trên vai một ghè rượu đế, vừa xách tay một can rượu nếp thang, nặng quá, anh phải gọi anh Bảy Lộ:

- Ê Bảy Lọ đỡ giùm một tay mây. Nặng thấy mẹ.

Bảy Lọ đỡ phụ thấy nặng quá, nói:

- Trời! Gì mà nhiều vậy mây!

- Nhiều cái con khi, nhằm nhò gì bao nhiêu đó mây. Làm bộ hoài.

- Hà! Hà! Anh Bảy Lọ cười mon. Nói vậy chớ mình tao là phân nửa rồi.

Mọi người lục tục đến. Nhưng một người mà ai cũng chờ mà người này chưa đến. Ai cũng đứng lên ngồi xuống trông ra lộ xem anh chàng này tới chưa. Mặt trời đã lên cao mà người trông đợi vẫn chưa xuất hiện. Ai vậy, ai mà quan trọng vậy. Không đến thì cho de có sao đâu. Anh ta bận việc gì không đến thời thôi. *Có mợ thì chợ cũng đông, không mợ thì chợ cũng không bữa nào.* Nói vậy chớ đâu có được, anh chàng này có vai trò chính mà!

Có anh đại miệng:

- Chắc là nó bị thổ tả rồi quá.

Anh khác :

- Hồng chừng con nó bị té sông.

Càng về trưa, mọi người càng nhón nháo. Bỗng từ mé vườn xuất hiện “người ấy” con người mà mọi người đang trông đứng trông ngồi. Có anh chửi đồng một câu:

- Thằng mắc dịch, báo hại người ta trông muốn chết.

Mọi người đang mừng như trẻ trông mẹ đi chợ về, bỗng có một tiếng của ai đó reo lớn:

- Ủa! Sao nó đi tay không vậy ta?

Mọi người ò lên một tiếng:

- Sao vậy?

Có người chửi thề. Có người nổi giận chạy ra sân, đón anh ta, hỏi:

- Đâu rồi?

Không đợi anh ta trả lời, người này lôi anh ta vào nhà, đẩy anh vô đám đồng rồi hỏi tiếp:

- Sao? Mày nói cho tụi tao nghe coi, mày hứa cái gì?

Anh này tiu ngliu:

- Hồi tôi này, tao bắt “nó” rồi, tao bỏ vô bao bố, lấy lạt dứa cột lại đàng hoàng, sáng dậy tính xách “nó” đến tụi bây, tao thấy còn cái bao không. “Nó” đâu mất.

- Sao mày không kiểm “nó”.

- Tao kiểm “nó” hồi sáng tới giờ mà “nó” đâu mất mới tới trễ nè.

Tất cả thực khách tương lai đang chờ một bữa tiệc ra hồn mà bữa tiệc đã biến thành mây khói. *Chửi cha không bằng đổ rượu.* Cái ghè rượu đế này, cái can rượu nếp than này không có “nó” chỉ đem đổ mà thôi.

Sự phẫn nộ của mọi người lên đến cực điểm, tưởng chừng có thể ăn tươi nuốt sống cái thằng cha dở hơi này. Chỉ có bao nhiêu đó mà không nên thân. Rồi có kẻ ác mồm nói nhỏ nhỏ là “*Hồng chừng là con mẹ vợ nó ghét tụi mình mới mở dây thả “nó” chớ gì*”. Câu nói này lan ra, sự tức giận của đám người hực bữa tiệc càng lên cường độ, như lửa đổ thêm dầu. Thế là một trận đánh hội đồng lên đầu lên cổ của anh chàng hực ầu này.

Đánh thằng cha này cũng không sướng ích gì, nên mọi người ngồi xuống, trầm ngâm như những nhà hiền triết đang suy gẫm tìm ra một khám phá cho sự thay thế cần thiết nếu một việc nào đó bất thành, chớ không thể ngồi yên mà khóc cho thất bại. Thế là rượu đế, rượu nếp than, rượu chuột con, rượu rắn hổ mang... được dọn ra cùng một ít mồi như khô sặt, mắm ruốc, me, cóc, ổi...nhâm nhi và kỳ diệu thay *rượu vào... sáng kiến ra.*

Anh chàng tội phạm của bữa tiệc bất thành này đang gật gù suy gẫm, và dường như trời phù hộ cho anh có cơ hội chuộc tội, nên khi...con Mực lớn cỡ bắp vế của anh Bảy Lọ đến cọ cọ vào chân anh để nịnh anh kiếm một cái gì đó thừa thãi cho nó, thì anh chàng này bỗng reo lên:

- Tìm ra rồi! Nếu anh có học một chút anh sẽ reo lên “*Eurêka*”.

Mọi người đổ dồn vào anh:

- Tìm cái gì?

Anh chỉ chỉ ngón tay xuống gầm bàn. Mọi người cúi xuống và nhận cái “*tìm ra rồi*” của anh chàng này sao mà đúng lúc quá vậy. Chỉ trừ anh Bảy Lọ hơi dụ dụ một chút. Nhưng *thiếu số phục tùng đa số.* Thế là.....

Thế là, với những bàn tay nhà nghề trong lãnh vực này nên chỉ một loáng là con Mực của anh Bảy Lọ đã nằm trong cái bao bố lã ra không phải là chỗ của nó. Không khí nhà anh Bảy Lọ bỗng trở nên huyền ảo, tiếng cười, tiếng nói tục, tiếng chửi thề rân lên và người ta không còn chê bai anh chàng kia nữa mà trái lại còn vỗ vai anh khen:

- Thằng cha này vậy mà hay. Lần sau nghe mậy, lần sau nhớ kiểm lại con kia nghe. Của đâu mà bỏ mậy. Nhớ ghen: *Nhứt Đóm nhì Cò tam Mực tứ Vện.*

Vậy là đâu còn sót con nào đâu!

Chuyện 8: Con vịt xóm Đập đá

Thành phố Mỹ Tho, cuối đường Ngô Quyền gần mé sông Bảo Định, queo qua trái có một xóm mà người ta gọi là xóm Đập đá. Chả là nơi đây có một gia đình người Hoa từ mấy đời lưu truyền làm nghề đục đá như làm cối xay bột, cối đâm tiêu, tản đá kê cột nhà, mộ bia lắm khi cũng có lãnh những công trình có tính văn hóa dân gian như tạc bông sen, ông địa. Nơi xóm Đập đá này vào năm 1967, 68 gì đó có...

Vào năm 1967, 68 một đứa bé mới lên sáu, đó là bé Cần. Bé Cần đang đi học lớp Một trường Nam Tiểu học Mỹ Tho. Một buổi sáng nghỉ học bé Cần ra trước nhà chơi. Nơi đây có một người đàn bà bán hột vịt lộn. Hột vịt lộn, nếu ai ở Mỹ Tho đều có ăn hột vịt lộn. Trúng vịt trước khi đem ấp (ấp điện) phải qua cặp mắt nhà nghề xem nó có “trông” hay không. Hột vịt cho vào lò ấp trong vòng 10 đến 12 hay 14 ngày là người ta đem ra bán cho những người mua về luộc ăn. Còn hột vịt ấp cho nở để bán vịt con phải đợi đến 21 ngày.

Sở dĩ có thời gian dài hay ngắn là vì có người thích ăn hột vịt ấp lâu ngày để cho con vịt được lớn, có người, những người này a-ma-tơ thôi, thấy con vịt lớn quá có mỡ, có chân, có lông...nhất không dám ăn chỉ dám ăn hột úp mè thôi. Con nít thì chỉ dám ăn lòng đỏ còn sót lại còn con vịt con thì đưa cho người lớn. Hoài của!

Ăn hột vịt lộn thì phải ăn chung với rau răm, chấm muối tiêu, uống la-ve mới đúng điệu. Có người ăn cả chục trứng, có người rán lăm ăn hai, ba trứng là ghé răng. Tuy nhiên ăn nhiều quá, coi chừng nửa đêm,,nhất là luộc ầu còn ba sồn, ba sực.

Thôi trở lại thằng Bé Cần. Bé Cần ra trước nhà chơi lần nữa quanh người bán hột vịt lộn sống. Bỗng bé Cần nghe tiếng chim chirp từ trong một cái trứng còn chất đóng trong một cái thúng. Bé Cần ngòì chòm hòm nhìn vào cái trứng vịt đã có dấu của một sự khẻ mỡ, có vài vết nứt rạn và từ đó tiếng chim chirp phát ra. Bé nhìn chăm chăm vào trứng vịt và thấy nó bắt đầu động đậy.

Trong khi người chủ bán hột vịt đang bận rộn sang hột vịt từ thúng này qua thúng kia, bé cầm cái trứng vịt khẻ mỡ lên đưa mắt sát vào vết nứt rạn để xem thì vết nứt bẻ ra, một cái đầu con vịt nhỏ xíu lú ra, mắt ngơ ngác nhìn quanh và ngưng trên đôi mắt của bé Cần. Và một cái lắc mạnh,

quả trứng bẻ hai rớt xuống đất, một con vịt con nằm gọn trong bàn tay nhỏ bé của bé Cần.

Con vịt con còn yếu ớt đứng không vững, bộ lông măng vàng ửng còn ướt, nhưng đôi mắt thì lanh lăm rồi. Đôi mắt nhìn qua nhìn lại, thỉnh thoảng nhìn vào bàn tay của bé, đôi khi nhìn thẳng vào mắt bé. Chị bán hột vịt quay lại và nhận thấy tình huống như vậy:

- Bé Cần đem nó vô nhà nuôi đi. Nó khôn lắm.

Bé Cần thích quá hai tay bế con vịt con chạy vịt vào nhà. Bé Cần lấy tấm cho ăn, lấy nước cho vịt uống. Vịt con nhanh chóng thích nghi với cuộc sống một cách phi thường, nó lớn lên dường như không cần ai chăm sóc ngoại trừ vẫy cho nó một ít thức ăn cho nó một tí nước uống. Nhưng có một điều lạ là từ khi nó về với bé Cần đến lúc nó lớn lên là nó không hề rời bé Cần nửa bước bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm.

Khi còn nhỏ *chưa đủ lông đủ cánh* là nó lẩn đấm theo bé Cần. Bé Cần ăn cơm là nó chêm chếp dưới chân bàn, bé Cần học bài là nó lẩn quần bên chân, bé Cần leo lên cây mận là nó đứng dưới gốc mận trông lên. Thậm chí đêm về, bé Cần ngủ trên giường là nó ngủ dưới chân giường.

Mỗi lần bé Cần đi đâu xa, bé Cần phải nhốt nó vào một cái lồng tre khá rộng, không quên dùng vài cục gạch dằn lên trên. Khi *nó đủ lông đủ cánh* thì nó được quyền đi rong chơi với bé Cần xa hơn, ngay cả đi ra chợ, ra công viên... bé Cần đi trước là nó lạch bạch theo sau luôn miệng kêu cạp cạp. Ngay cả khi bé Cần tắm ngoài mé sông là cơ hội cho nó thi thố tài bơi lội của nó.

Đến một lúc nào đó người trong khu phố đều có thói quen là hễ thấy bé Cần là người ta đưa mắt tìm con vịt, và hễ nghe tiếng kêu cạp cạp bất thường ngay giữa chợ là người ta đảo mắt tìm bé Cần. Sự khảng khái buộc ràng của đôi bạn này trở thành một truyền khẩu vui vui trong khu phố.

Sự tăng trưởng thể chất của một con người với tuổi đời trăm năm nếu so với tuổi đời ngắn ngủi của một con vịt quả là một chênh lệch quá cao. Con vịt từ khi mới nở trên lòng bàn tay bé nhỏ của bé Cần, nhưng đã trưởng thành nhanh chóng để kịp thời trở thành đôi bạn tâm giao, nhưng liệu với cái đà tăng trưởng này nó còn tồn tại bao lâu nữa trên cõi đời, đề mãi là đôi bạn có thể *sát cánh* bên nhau.

Khi bé Cần lên học lớp Ba nghĩa là bé Cần và con vịt đã có được ba năm tri âm tri kỷ, thì bé Cần vẫn còn là một cậu bé nhưng con vịt đã là một con vịt già, một người bạn già. Người bạn già này đã yếu lắm rồi, không còn nhanh nhẹn theo kịp chân bạn như thuở còn xuân xanh, tiếng kêu của người bạn già này không còn hùng dũng nữa, mắt của người bạn già này cũng không còn sáng tỏ nữa. Cho đến một ngày...

Cho đến một ngày, trên đường về từ công viên, vào một buổi chiều dậy gió, như thường lệ hai bạn, bé Cần đi trước, bạn vịt lạch bạch theo sau. Nên đến một đoạn đường bạn thấy mình chậm chân tụt lại sau, bạn cố gắng vỗ cánh vịt chạy cho kịp bé Cần. Định mệnh đến: một chiếc xe đạp chạy vút qua cán phải mình người bạn già. Bé Cần chỉ còn nghe tiếng kêu hãi hùng “cạp” cuối cùng.

Cúi xuống bông người bạn già lên, bé Cần chỉ còn kịp nhận ra ánh mắt yếu ớt nhìn mình như nói lời vĩnh biệt. Bé Cần ôm xác người bạn mình về nhà mà nước mắt đầm đìa.

Lâu lắm về sau, khu phố Đập đá mới ngôi ngoai về câu chuyện buồn này. Câu chuyện con vịt và thằng bé Cần.

Chuyện 9: Sáo

Chị tôi mất sớm khi còn quả trẻ, ở tuổi mười chín, bỏ lại cho chúng tôi một đứa con vừa lên chín tháng. Con của chị tôi, ở với chúng tôi nghĩa là cùng với ông bà ngoại, mấy người cậu và một người dì. Cháu tôi mồ côi từ quá nhỏ, ba cháu sau đó tục huyền, nên cháu chỉ trông cậy vào chúng tôi. Cháu tên là Bích, nhưng bà chủ đất của chúng tôi cho biết là tên Bích của cháu trùng với tên của ông thân bà và bà đề nghị chúng tôi sửa lại. Chúng tôi đành sửa lại cháu tên là Bép, một tên gọi cho vui thôi vì cháu còn quá nhỏ, không biết gì, hơn nữa trong khai sinh vẫn là tên của cháu.

Cháu ở với chúng tôi được sự nuôi dưỡng vô cùng chu đáo của ông bà, dì cậu để bù lại cho sự mất mát quá lớn vì mất mẹ. Khi cháu lên bảy, học lớp Hai, tôi có bắt được một con sáo còn ra ràng, trong một tổ sáo trên một cây bần, chỉ có duy nhất một con sáo con này mà thôi.

Con sáo được chúng tôi – cả nhà chúng tôi - chăm sóc cốt ý là nuôi con sáo sau này lớn lên sẽ là con vật làm bầu bạn với cháu chúng tôi. Chúng tôi mua một cái lồng khá rộng giữ gìn sạch sẽ, có chung cho sáo uống nước, có thau nhỏ cho sáo tắm... Chúng tôi thay phiên bắt cào cào, châu chấu... cho sáo ăn phủ phê nên sáo lớn lên như thổi. Khi nó trở thành con sáo trưởng thành rồi, thì quả thật là con sáo đẹp vô cùng. Màu lông đen mượt, cái mỏ vàng ánh điểm trên đầu một cái mòng đỏ ửng, hai chân cũng cùng màu vàng với bốn móng nhỏ xíu màu hồng thanh thoát.

Khi sáo đã trưởng thành, theo định kỳ một tháng chúng tôi “lột lưỡi” một lần. Lột lưỡi là bóp mỏ sáo cho hở ra, và khéo léo dùng tay gỡ một cái mài cứng cứng dưới lưỡi, nhờ vậy lưỡi đủ dẻo để uốn nắn tiếng kêu thành tiếng nói con người. Ngoài ra, lúc này ngoài thức ăn chính là cào cào, châu chấu, thịt heo, cá nhỏ... còn phải cho sáo ăn ớt, phải là ớt hiểm và thật nhiều. Một món ăn hằng ngày không thể thiếu cho sáo cũng như cho các giống chim tập nói tiếng người.

Lúc này sáo bắt đầu kêu chí choét chưa thành tiếng hót, chưa ổn định được giọng cao giọng thấp, nghe rất buồn cười. Tuy nhiên sáo vẫn thích “kêu” như vậy. Đến bây giờ chúng tôi mới nghĩ việc đặt tên cho nó. Như trên đã nói ngụ ý chúng tôi nuôi con sáo này là muốn cho cháu chúng tôi, thằng Bép có bầu có bạn, nên khi lựa tên đặt cho sáo, chúng tôi thỏa hiệp nhanh chóng là sáo mang tên... Bép.

Thế là gia đình chúng tôi có hai tên Bép, một đứa cháu và một con sáo. Do đó, mỗi khi chúng tôi cho sáo ăn chúng tôi gọi Bép, Bép, mỗi khi thay nước cho sáo uống chúng tôi gọi Bép, Bép....Thậm chí đi ngang lồng sáo chúng tôi cũng luôn miệng Bép, Bép. Rồi cả xóm, mọi người đến nhà tôi kể cả các cháu nhỏ bạn của Bép đến chơi cũng gọi con sáo là Bép. Và từ đó con sáo mỗi lần được gọi tên Bép đều trả lời “Bép!”. Rồi con sáo của chúng tôi biết nói. Tiếng nói đầu tiên của sáo là Bép!

Cho nên mỗi lần chúng tôi gọi: Bép ơi! Là có hai tiếng trả lời. của thằng cháu chúng tôi : dạ ! đồng thời tiếng trả lời của sáo là: Bép ! Và Bép đến chơi với sáo vẫn gọi là Bép và sáo muốn gọi Bép vẫn gọi là Bép. Vậy Bép là sáo mà sáo cũng là Bép.

Có một lần tôi vô ý khi mở lồng để sáo sổng lồng bay ra ngoài. Tôi lo sợ là sáo sẽ bay đi. Những nỗi lo của tôi biến thành một nỗi vui vô hạn. Ra khỏi lồng, sáo cũng bay đi, nhưng nó bay đi tìm thằng Bép, đậu lên vai rồi rĩa vào tóc, rồi nhỏ nhẹ gọi : Bép ! Bép ! Thật tinh thấy cảnh đó, tôi xúc động đến chảy nước mắt. Và từ đó chúng tôi không nhốt con sáo vào lồng nữa, chỉ để cửa lồng trống cho chiêu sáo vào ngủ thôi. Tuy vậy chúng tôi vẫn cảnh giác không nuôi mèo trong nhà nữa.

Thế là, thằng Bép ở đâu là sáo ở đó. Có lúc sáo nhảy lúp xúp – chân sáo mà – theo chân Bép, có lúc chuyền trên cành cây ổi, cây xoài để bắt kịp Bép, có lúc thân mật hơn, nhảy đậu trên vai thằng Bép mà gọi Bép Bép ! Những đứa trẻ trong xóm thường đến bên cạnh Bép giả bộ đánh lên mình Bép rồi nói : Đánh mày nghe Bép, đánh mày nghe Bép. Sáo lập tức bay lại và sà vào cắn, mổ những đứa trẻ này.

Trường học mà Bép đi học cách nhà chúng tôi trên một cây số, khá xa nên mỗi ngày đi học hai buổi, Bép bỏ con sáo ở nhà trong thời gian khá dài. Nên về sau, không chịu được sự trống vắng lâu như vậy, sáo bay theo Bép đến trường. Đường xa, lại nữa ngoài đường đông người sáo không thể cùng « đi bộ » với Bép được nên sáo bay chuyền từ ngọn dừa này đến ngọn dừa khác để đến trường cùng Bép một lúc. Đến trường Bép vào học trong lớp, sáo ung dung đậu trên nóc trường chờ đợi cho đến khi tan học và trên đường về cũng vậy nghĩa là cùng lối di chuyền như lần đi. Mỗi ngày học hai buổi, thế là Bép và Sáo mỗi ngày phải bốn lượt đi về có nhau.

Nhưng không phải là sáo cùng đến trường như vậy là cho có bạn thôi đâu. Mà là có một nguyên nhân khác. Đó là, có những đứa bạn của Bép biết là sáo luôn luôn bảo vệ cho Bép nên trên đường về mấy bạn này giả bộ đánh Bép và nói : Đánh mày nghe Bép ! Thế là từ trên cao, sáo đâm bổ vào cắn mổ các bạn của Bép.

Phải chăng là sáo luôn luôn đi theo bên Bép để bảo vệ Bép khi cần. Và chúng tôi kể cả những người quen biết với chúng tôi có một ý nghĩ : sáo chính là hiện thân của mẹ Bép về bảo vệ cho con. Ý nghĩ đó làm cho chúng tôi thương cảm không nguôi, mãi cho đến khi viết lại những dòng này, sáu mươi sáu năm trôi qua, tôi vẫn không cảm được nước mắt.

Một buổi tan học chiều, Bép về đến nhà mà sao sáo chưa về. Chúng tôi ra sân ra vườn tìm kiếm không có. Chúng tôi đổ xô ra đường xuôi lên ngược xuống để tìm, luôn miệng gọi Bép ơi ! Bép ơi ! Đi đến chạng vạng, chúng tôi tưởng chừng như tuyệt vọng, nhưng chúng tôi cố đi mãi, đi mãi đến cách nhà trên cây số.

Trời đã tối nhưng chúng tôi không bỏ cuộc. Và bỗng tôi nghe văng vẳng có tiếng Bép ! Bép ! Chính nó, mà nó ở đâu sao không bay ra chỗ chúng tôi. Thế là chúng tôi lần theo tiếng kêu, càng lúc càng lớn dần, cho đến khi chúng tôi phát hiện là sáo bị nhốt trong một cái lồng bàn, trong một ngôi nhà lá. Thế là chúng tôi xin lại, ông chủ nhà tốt bụng bảo là đứa con của ông cùng đi học về, đã vô tình bắt được và giấu nó vào trong cái lồng bàn. Chúng tôi và sáo mừng mừng tủi tủi ra về.

Giả thuyết cho sáo là mẹ Bép về bảo vệ cho con càng được củng cố là vì cho đến một ngày kia, chúng tôi thấy sáo luôn bay đi bay về lồng và lần nào cũng có một cọng rơm, một cọng cỏ và sáo đã xây một cái tổ trong lồng. Cái tổ không hoàn chỉnh lắm mà cũng không thấy sáo đẻ trứng nào và dường như việc xây tổ này xảy ra cùng một chu kỳ nhất định.

Càng ngày chúng tôi càng thấy tình mẫu tử của sáo và Bép càng rõ nét. Sáo không hề rời Bép bất cứ lúc nào, mắt luôn dán vào Bép và Bép cũng vậy ngoài giờ đi học ở trường còn lúc nào sáo và Bép cũng bên nhau.

Bép đã lớn, đậu xong bằng tiểu học, sáo cũng đã già, tiếng kêu Bép Bép đã khàn, cánh bay đã yếu và một buổi sáng, chúng tôi thức dậy thấy sáo, từ lúc nào đã rớt trong một thùng đựng dầu dừa. Vớt sáo lên chỉ còn là cái xác không hồn. Chúng tôi đem chôn sáo nơi một gò đất, như chúng tôi đã chôn chị tôi, khi Bép mới lên chín tháng.

Sáo ơi !

Chuyện 10 : Con Vện của anh Tám ba xỉ đế

Anh Tám ba xỉ đế đã hẹn với anh em bạn đồng âm là mai này đến nhà anh để tổ chức một tiệc cây tung bưng hoa lá để bù lại một thời kỳ vắng bóng.

Cái tên Tám ba xỉ đế này nổi như cồn không những trong giới giang hồ lấy đế làm thức uống chính thay thế cho nước lá, mà còn lan rộng ra trong giới nấu rượu lậu, vì nếu rượu ai nấu mà được anh Tám khen ngon là bán chạy nhất. Anh Tám hãnh diện với cái biệt danh này lắm chỉ trừ vợ con anh. Nhưng anh nói :

- Ôi ! Đàn bà con nít biết khi gì !

Nhớ lời hẹn, chiều nay anh Tám cho con Vện ăn một bữa thật no nê. Cơm còn nóng hổi mà anh đã đem trộn với nước cả nước thịt để cho con Vện ăn. Con Vện ăn coi bộ ngon lành lắm, lâu lâu lén nhìn chủ với ánh mắt biết ơn. Ăn xong, Vện khoanh tròn giữa nhà nằm ngủ với nhiều mộng đẹp hy vọng ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa sẽ được ông chủ tốt bụng chiêu đãi như vậy nữa. Thế là Vện ngủ một giấc ngủ thần tiên, giá mà đêm đó có ăn trộm đến nhà anh Tám, Vện cũng không biết.

Trời vừa rạng đông, con Vện bỗng giật nảy mình chưa kịp la lên thì đã bị một khúc cây ngán cổ để nó kịp nhìn lên thì thấy người ngán cổ mình là ông chủ thân yêu, hàng ngày vuốt ve nó, nựng nịu nó với lời lẽ triu mến và nhất là mới chiều hôm qua đây đã cho nó ăn một bữa cơm ngon.

Nó chưa kịp hiểu tại sao thì nó đã bị ông chủ lừa nó vào một cái bao bố và ông chủ cẩn thận lấy dây lạt dừa ngoai lại phía ngoai. Con Vện vùng vẫy, tru lên thảm thiết...nhưng không cách nào thoát khỏi cái bao bố oan nghiệt. Thế rồi, kiệt sức Vện nằm im và thở hồng hộc. Anh Tám kéo cái bao bố quăng vào góc nhà. Anh đến bàn, rót nước uống, lấy thuốc ra hút và chờ....

Anh chờ một chốc thì lần lượt những người bạn có hẹn của anh đến. Chỉ loáng một cái là tất cả nhị thập tướng quân sát cây đã đến đông đủ không thiếu một ai. Thật là một sự đúng hẹn nghiêm túc, đúng giờ, đủ số. Mọi người hể hả, kẻ mang theo vật này người mang theo vật kia...bỏ lên bộ ván dầu một đồng nào là sả, riềng, lá cách, khoai lang, rau thom mọi thứ gia vị cần thiết như tương, chao, đậu khấu, quế, trần bì...và nhất là hai

thùng để 10 lít, mua chịu của thằng cha Tư Khều trên Giồng Quít. Để này mà đi với dôi chó là ...phải nói.

Bảy Sún nhướn mắt ngằm hỏi hỏi Tám ba xi đế. Anh này hội ý hất mặt về cái bao bố trong xó nhà. Bảy Sún lấy chân đá đá vào cái bao. Con Vện hực một cái làm anh ta giựt mình, chửi thề một tiếng rồi khen :

- Khá nghen, thằng Tám mầy khéo nuôi à nghen !

Bỗng một tiếng của ai đó như ra lệnh :

- Rồi, khởi đi !

Một đề nghị có vẻ hợp tình hợp lý :

- Của thằng Tám, vậy để nó ra tay cho đủ tình đủ nghĩa phải không ?

- Phải lắm ! Ê Tám ra tay đi mậy.

Tám ba xi đế hăm hờ bước đến xách cái bao bố lên, đi ra cầu ao, ngang cửa tiện tay lấy cây tầm vông cầm theo. Vài người theo anh ta. Anh xách cái bao bố trong khi con chó vẫy vụa dữ lắm, tru lên những tiếng thống thiết. Anh Tám xách xuống cầu lủi, thấy cái bao xuống nước dùng tay này nhận cái bao chìm xuống tay kia lừa cái đầu con Vện để dùng cây tầm vông đập xuống.

Anh Tám đập cái trúng cái không, con chó lông lộn mà không còn tru tréo được nữa vì nước đã vô mòm vô mũi. Vài anh ngồi trên bờ ao chỉ chỗ cho anh Tám :

- Đó, nện xuống, nện xuống đi.

Có tiếng chê :

- Thằng cha dờ thấy mẹ. Này giờ mà hồng xong, Gặp tao....

Nhưng con Vện đã bắt động. Trong bao bố ướt sũng không còn dấu hiệu gì động đậy. Tiếng rên rĩ cũng không còn. Mọi người reo mừng:

- Xong rồi, đem lên đi cha nội để lấy tiết canh không nó đặt mẹ hết!

Anh Tám xách cái bao bố lên bờ, thấy xuống đất và lấy tay mở dây lạt dừa, tay kia anh cầm sẵn một con dao bén ngọt, một anh khác thủ một cái thau sẵn. Anh Tám nhanh tay kéo toạt miệng bao để định lôi con Vện ra, cắt cổ lấy máu thì từ trong bao bố một cái tung mình, và nhanh như chớp con Vện phóng ra khỏi bao nhanh chân chạy thoát thân.

Ai nấy tung hứng không kịp trở tay, không biết phải làm gì chỉ biết đứng ngây người và trố mắt nhìn theo con Vện đã mất dạng. Một lúc sau lấy lại bình tĩnh trước một sự kiện dở khóc dở cười đáng nguyên rủa này, nổi lên những tiếng chửi thề bạc mạng, những tiếng văng tục vang trời, nhưng lời buộc tội thằng cha Tám ba xi đế: có bao nhiêu đó mà không nên thân đánh gì hết..

Mọi người lui thủ ra về và không quên dặn anh Tám là nếu bắt nó lại được thì hú kêu anh em lại liền. Anh Tám trả lời ậm ừ mà buồn xo. Anh Tám vào nhà gom góp, dọn dẹp các thứ mà các bạn nhậu mang lại vào một chỗ, xách hai thùng rượu đem cất vào buồng. Mọi việc xong, anh trở ra nhà trước ngòi vào bàn, chống tay lên cằm nhìn ra sân, rót nước mà không uống, đốt thuốc mà không hút. Trưa lại, chi Tám kêu ăn cơm, anh cũng không ăn.

Anh Tám ngồi thừ như vậy cho tới chiều tối, mắt cứ đăm đăm nhìn ra sân, bỗng anh thấy một cái bóng đi vào cổng, dáng đi loạng choạng, khập khểnh, rụt rè. Thì ra con Vện, con Vện trở về. Nó rón rén muốn vào nhà mà dường như không dám, muốn quay đi mà không đành. Nó cứ thập thò ngoài sân. Anh Tám nãy giờ theo dõi con Vện, bỗng nhiên anh đứng dậy đi ra sân tiến về con Vện, con Vện ngập ngừng nhưng cuối cùng nó quì hai chân sau xuống, ngóng cổ lên, ngoắt đuôi tỏ dấu mừng anh Tám, như một đứa trẻ đi xa mới về mừng cha.

Anh Tám cúi xuống ôm con Vện vào lòng mà nước mắt anh rờn rờn. Anh ẵm con Vện vào nhà vì dường như nó đi không nổi. Anh gọi vợ bảo đem cơm cho con Vện ăn. Con Vện cúi xuống ăn cơm ngon lành lắm vì từ sáng đến giờ nó có ăn gì đâu. Vừa ăn, con Vện lén lén nhìn anh Tám với ánh mắt biết ơn.

Ngày hôm sau, anh Tám kêu chị Tám, bảo:

- Bà đem mấy cái thứ hôm qua đó trả lại cho anh em, còn hai thùng rượu đó bà đem trả cho thằng cha Tư Khều và trả tiền rượu cho thằng chả luôn còn rượu, bà đem đồ đi.

Chị Tám ba xị đế mừng quá:

- Thôi bây giờ ông bỏ cái tên ba xị đế đi nghe không.

Trong khi hai vợ chồng anh Tám nói chuyện, con Vện còn đau đớn với những vết thương, nằm bên ngạch cửa, giương mắt nhìn ra sân để canh chừng người lạ đến nhà hay một con gà hàng xóm qua bươi phá luống rau, dường như nó không nhớ việc gì đã xảy ra ngày hôm qua.

Chuyện 11: Con Cuống và thằn Út

Chỉ là một con vẹt mái lạc bầy, loại vẹt cà cuống, được thằn Út lượm về nuôi từ khi còn lông măng và khi lớn lên được Út đặt tên là Cuống.

Tuấn và Cuống là hai bạn thân không rời nhau nửa bước. Ngày nghỉ học là đôi bạn lang thang trong vườn cây ruộng lúa, hay trên bờ ao sông rạch. Ngày đi học, Út phải dẫn nó theo và nhốt nhờ tại một nhà người quen gần trường học, để rồi tan học đôi bạn cùng về nhà. Tình bạn giữa Út và Cuống được cả trong xóm ấp và kể cả ở trường học, ai cũng biết và cũng là đề tài cho mọi người trong khi trà dư tửu hậu.

Một buổi chiều, sau một cơn bão, Út và Cuống ra bờ rạch, chọn một gò cao lên ngồi đó nhìn vu vơ ngắm cảnh trời nước về chiều. Cả hai nhìn dòng nước lũ sau cơn mưa đổ mạnh ra sông lớn. Con nước đang ròng, nên càng đổ dồn lượng nước mưa từ trong ngọn rạch ra vàm sông cái như thác đổ. Không một chiếc ghe xuồng nào có thể lưu thông trong rạch được, dù ngược hay xuôi dòng nước.

Bỗng con Cuống ngẩng cao cổ lên dường như nó nghe ngóng một điều gì. Tuấn thấy nó có vẻ âu lo trong thái độ của nó, nên cũng đưa tầm mắt xuống rạch tìm tòi quan sát. Nhưng tuyệt nhiên Út không nghe thấy gì, ngoài dòng nước dững mãnh cuốn trôi theo nó cành cây, đụn cỏ. Nhưng con vẹt lại chồm lên trông xuống dòng nước đục ngào.

Tuấn cũng làm theo nó, và trong tai Út đã nghe tiếng kem kếp xa xôi, yếu ớt nhưng khẩn cấp và tầm mắt Út hướng theo tiếng kêu đó, để kịp trông thấy rõ ràng một con vẹt con nhỏ xíu, còn vàng ánh lông măng, vật lộn với con nước đang thịnh nộ. Dường như nó không còn một sức lực nào để chống chọi với tình huống đó. Nó chỉ còn đủ hơi sức để kêu cứu, bằng tiếng kêu kem kếp tuyệt vọng

Con Cuống đứng xồm lên, mắt nhìn Út như cầu cứu, nhưng có lẽ khi thấy Út có vẻ bất lực nên vụt một cái, nó phóng mình lao xuống dòng nước sôi động. Con Cuống đã bám được con vẹt con lạc mẹ, lấy mỏ cố đưa con vẹt con vào bờ. Nhưng con nước đổ quá mạnh không giúp gì cho nó cả. Nó đổi sang phương cách khác bằng cách chuyển mình ra bên ngoài con vẹt con, và cố lấy thân mình đẩy con vẹt con vào bờ. Vẫn vô ích. Dòng nước đã

nhanh chóng cuộn trôi kẻ bị nạn và người cứu nạn ra khỏi tầm mắt của Út sau rặng bần.

Giờ đến lượt Út lo sợ. Út muốn làm một cái gì đó, để thay đổi tình thế, làm một cái gì đó để đem ra khỏi vòng nguy hiểm cho, không phải một, mà là hai sinh vật. Út lật đật chạy theo bờ rạch, vạch lùm vạch bụi để nhìn xuống dòng nước cố tìm ra hai con vịt. Bờ rạch chỗ lồi chỗ lõm lại đầy lau sậy, cho nên Út cố chạy theo, mà dường như mỗi lần vạch được chỗ trống để nhìn xuống rạch, thì Út có cảm giác là càng xa hơn hai kẻ lâm nạn.

Út chỉ biết chạy theo và đến đoạn vàm đổ ra sông lớn, hai dòng nước rạch và sông đối lưu nhau, nên cơn giận dữ của hai dòng nước tạo nên một vòng nước xoáy nguy hiểm. Út nhìn từ rạch ra mặt sông bao la sóng gió, trong nền trời còn lầy phầy mưa bay, bóng tăm hai con vịt giờ đây đối với Út chỉ còn là ảo giác. Trời lại sẩm tối. Cảnh sông nước sau cơn mưa lớn đã thê lương bấy giờ lại càng thê lương hơn.

Trời đã tối mịt, Út vẫn còn ngồi trên vàm sông chờ đợi... Bỗng có tiếng ba Út gọi:

- Út ơi, con ở đâu. Thôi thôi rồi. Để mai ba với con đi tìm nó.

Hôm sau, trời chưa sáng Út đã dậy cùng với ba ra bờ sông tìm con Cuống.

Cả hai đi khá lâu mà vẫn không thấy gì, một ý nghĩ thoáng qua khiến Út lo sợ, biết nó có đủ sức chống đối với cơn bão táp phong ba chiều hôm qua hay không? Nỗi lo âu hiện rõ trên nét mặt của Út, nên ba Út động viên:

- Con đừng sợ, loài vịt là loài thủy cầm mà. Nhắm nhò gì với nó. Ba nghĩ nó đang bận bịu với con vịt con mà thôi.

Út mong thầm là ba nói đúng. Nước sông giờ đây đang lớn đầy mà, mực nước đã lấp lửng bờ. Năng sáng bắt đầu soi rọi trong các lùm cây, hốc đất. Bỗng có tiếng kem kếp yếu ớt đâu đó. Cả hai dừng chân lại và ngồi xuống... lắng nghe, tìm tòi.

Bỗng tiếng cạp cạp quen thuộc vang lên, và trong một lùm cây, con Cuống ngẩng cao cổ hướng về hai người như chào mừng về sự tái ngộ này nhưng không thấy con vịt con đâu mà chỉ nghe tiếng kem kếp. Ba Út nâng mình con Cuống lên và phát hiện ra, con vịt con đang rút mình tìm hơi ấm trong lòng con Cuống.

Út vui mừng không tả được, đưa tay vuốt ve con Cuống:

- Mày giỏi lắm Cuống ơi. Có điều mày làm tao sợ quá. Nhưng sao hôm nay mày không về?

Ba Út lại vỗ đầu Út và nói:

- Làm sao nó về được, Nó đâu có thể bỏ con vịt con mà về một mình, lại với nó đâu có cách nào mà bông ẵm con vịt con như mình.

Thế là Út ẵm con vịt con trong tay đi trước, sau đó là ba Út và con Cuồng. Tiếng cạp cạp của con Cuồng khi về gần tới nhà như một dấu hiệu là ngay trong vịt mà còn có tình nhân loại, tương thân tương trợ.

Và đó là ý nghĩa của sự sống còn trong vạn vật.

Chuyện 12: Anh Bảy gát cu bị vợ bỏ

Anh Bảy gát cu tên thật là Bảy Nhỏ, con nhà khá giả, từ nhỏ đến lớn ở trong xóm Cây me. Nhà anh ở một bên là vườn cây sum suê, một bên là đồng lúa mênh mông, nên chim chóc các loại bay về làm tổ. Từ nhỏ mẹ anh hát dỗ anh ngủ trên võng cứ lập đi lập lại:

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Cho mau tới Tết dựng nêu ăn chè

Rồi lớn lên ra đồng buổi sáng cũng nghe cu kêu, vào vườn buổi trưa nghe cu gáy. Tiếng cu kêu, cu gáy thâm nhập vào thính giác anh, truyền lên não anh, đọng lại trong trí nhớ của anh thành một đồng vọng không thể thiếu. Cho nên anh thích cu. Thích cu là anh nuôi cu. Nuôi cu là phải đi gát cu. Thế là anh có cái tên anh Bảy gát cu.

Trong dân gian có truyền tụng câu sau đây nói lên một sự thật phũ phàng về việc gát cu, nhưng anh vẫn bỏ qua, đã thích thì làm:

Ở đời có bốn cái ngu

Làm mai lãnh nợ gát cu cầm châu.

Ngu hay không, không sao miễn là mỗi lần xách lồng ra đồng gát cu là anh thấy lòng anh phơi phới sung sướng vô cùng. Này nhé, cánh đồng bao la, mây xanh gió mát, leo lên cành cây me treo cái lồng bẫy xong, xuống nằm cạnh cây rom thơm phức mùi rạ mới, lắng nghe tiếng con cu mỗi gáy gọi bạn mà lòng anh mê mẩn. Con cu mỗi lại thường đòi giọng tú rút lên cu, cu...đến gát gù đổ hột dòn tan rồi lại mon trốn gọi bạn tình bằng một hơi líu ríu mê hồn...anh Bảy nghe mà mê ly mà say đắm:

- Trời ơi! Con Cườm gắm của ta sau mà gáy hay...vàng mây vậy ta!

Thế là anh Bảy vui vẻ chờ đợi...Anh giương mắt nhìn lên cành me đong đưa theo gió thổi, ần ần chờ thời, cầu xin một con cu trống nào đó nổi máu ghen lên đến chiến đấu với con Cườm gắm của mình là...khoẻ. Anh chờ và chờ mà chưa thấy. Anh không nản chí. Kiên nhẫn là mẹ đẻ thành công mà. Cũng có một vài chú cu non nghe tiếng gáy của chim mời, bay lại đậu trên một cành khác, nhìn vào cái bẫy, do dự rồi bay mất. Có con bay sà vào bẫy nhìn anh chàng Cườm gắm thấy mình không đủ sức thi đấu với anh chàng cao thủ này nên cũng bay mất.

Mặt trời đứng bóng, anh đã đói bụng, con cu mời Cườm gắm cũng mất hứng nên không hót gáy gì nữa, đứng xụi lơ trong lồng. Anh Bảy gát

cu chán quá, leo lên cây me gỡ bẫy, xách về, mặt mày bí xị. Về đến nhà lớn tiếng gọi:

- Đói bụng rồi, mẹ nó dọn cơm ăn.

Từ trong buồng chớ không phải dưới nhà bếp có tiếng trả lời như nhất gừng:

- Đói thì xuống bếp nấu mà ăn. Hay kêu mấy con cu đó nó nấu cho mà ăn. Già đầu mà không nên nét, tối ngày cứ cu cu...

Anh Bảy giận quá nhưng không cãi lại được, xuống bếp lục cơm nguội ăn để trông cho trời mát mát một chút trở ra đồng gát nữa.

Thật tình mà nói, nhà anh Bảy từ hàng ba trước vòng ra mái hiên sau cả hai bên chái đều tòn teng lồng cu và lồng cu. Cu đã thuần, cu đang tập, cu mới bẫy...mỗi buổi sáng sớm, trời tốt, nắng ấm đàn cu đồng loạt kêu, gáy, gù, hót, đổ hột... thì nhà anh quả thật là một nhà hát ô-pê-ra đang trình diễn với một điệu hòa âm hòa khí đủ các loại âm thanh và nhạc cụ. Đó là nói với anh hoặc người tình cờ đến chơi thôi, chớ còn đối với vợ anh thì quả là một cực hình phải ngày ngày đình tai nhức óc về cái giai điệu cu, cu...chán ngấy này.

Mặc cho vợ cắn nhằn, đay nghiến, bỏ đói bỏ khát nhưng anh Bảy gát cu vẫn miệt mài mê mẩn gát cu. Một hôm anh đi gát về, vui như trúng số vì anh mới bẫy được một con cu trong một cặp mà anh theo dõi nó từ lâu vì chúng có lối đổ hột đến mê hồn. Anh chọn một cái lồng đẹp, cho vào đồ ăn thức uống cẩn thận, thả con cu mới bẫy vào và chừng đó anh mới nhận ra đây là con cu mái. Không sao, anh sẽ có cách bẫy con trống.

Con cu mới bẫy chưa thích hợp với cảnh *chim lồng cá chậu* nên cứ bay nhảy loạn xạ trong lồng son. Nhưng cũng từ hôm ấy, mỗi sáng con cu trống đến nhà anh Bảy có lẽ để tìm cách cứu thoát hay ít ra thăm con cu mái. Sáng, trưa, chiều, anh Bảy biết chính là con trống này, con trống mà anh định bắt luôn cho đủ cặp.

Cho nên anh chọn chỗ để đặt bẫy dụ con cu trống đến, nhưng con trống thừa kinh nghiệm để không là nạn nhân của anh Bảy. Anh Bảy lại nghĩ cách khác là anh dùng mũ mít, mũ sa kê trét lên các cành cây mà chim trống thường hay đậu. Thủ đoạn độc ác của anh chưa thành công thì một hôm anh được biết là vợ anh bỏ anh dẫn con về bên nhà vợ và tuyên bố là ở luôn bên đó.

Được tin này, anh Bảy cười khẩy:

- Khoẻ! Khỏi bị cắn nhằn nữa. Ở nhà một mình mặc sức mà đi gát cu, tập cu hót, cho cu ăn, tắm cu, nghe cu gáy...

Anh vui vẻ ra mặt. Đi đâu anh cũng khoe:

- Mẹ con nó về bên tôi còn khoái nữa kia, vài bữa lội về bây giờ cho coi.

Những ngày đầu là như vậy, anh khoái thật, muốn làm gì cho đàn cu thì làm không thấy đôi mắt soi bóí của vợ.

Con cu trống mỗi ngày vẫn đến thăm cu mái, đứng trên cành cao nhìn về phía chim mái bị nhốt trong lồng, không gáy không kêu, không hót. Cu mái cũng vậy, mỗi khi cu trống đến nó vẫy vùng dữ lắm, cánh nó đập vào trong lồng, lông nó vẫy tung ra khỏi lồng bay lả chả. Anh Bảy nhìn cảnh này rất lâu. Bỏ vào nhà, anh thấy nhà vắng hoe, trưa rồi mà không có cơm ăn. Thằng con nhỏ mà anh rất thương thương ngày nó đồ đẽ với anh mà bây giờ nó theo về bên ngoại với mẹ nó rồi. Anh thấy nhớ nó. Nhớ con rồi anh thấy nhớ vợ. Cần nhân thì cần nhân nhưng nhiều đêm mưa gió có vợ hủ hỉ cũng vui. Nhà vắng hoe, anh cảm thấy buồn và buồn thật.

Một hôm không chịu nổi cảnh cô đơn, anh bấm bụng qua bên nhà vợ, Anh lỏn lén vào nhà. Không ai chào hỏi, chỉ có thằng con chạy lại gọi : ba, ba. Anh xuống nhà dưới kiểm vợ năn nỉ:

- Thôi bà ẳm con về đi. Ở một mình buồn quá.

Chị vợ hứ một cái cốc bảo:

- Còn mấy con cu của ông đâu?

- Thôi mà bà, chuyện giải trí mà.

- Giải trí vậy đó hả. Ruộng nương không làm. Vườn tược không chăm sóc, Vợ con không ngó ngàn tới. Tối ngày cứ cu cu...Đi về đi!

Bà mẹ vợ đi xuống bảo:

- Má nói con nghe, lớn rồi phải lo gia đình vợ con chớ còn mấy con cu đó có ích lợi gì đâu. Lại với con cầm tù mấy con vật đó mang tội lắm. Nó cũng như mình cũng muốn sống, cũng có vợ có con cũng muốn sum họp. Con bắt nó nhốt lại cho con vui, con biết đâu là con chia cắt chúng nó, chúng nó đau khổ biết chừng nào. Nội hôm rày nè, con vợ con nó bỏ về đây là con chịu hồng nổi rồi, con thấy hông?

Anh Bảy trước khi đến đây xin đón vợ về đã chứng kiến đôi cu bị chia cách cứ tìm nhau mãi, con trong lồng con ngoài lồng, nên khi nghe mẹ vợ nói như vậy anh xúc động quá bật khóc như một đứa con nít.

Chiều lại cùng với vợ con về nhà, việc đầu tiên là anh mở lồng thả con cu mái ra. Nó bay lên và đậu bên con cu trống rồi cả hai cùng tung cánh trên nền trời xanh. Anh nhìn theo mà lòng anh sung sướng vô cùng.

Chuyện 13: Con Xù của ông Ba Kim Khánh

Năm 1976, thành phố nhỏ của ông Ba Kim Khánh ở, cũng có những thay đổi sâu rộng như ở các vùng khác về hành chánh, kinh tế... nên gia đình ông Ba Kim Khánh phải chuyển sang từ kinh doanh vàng bạc đá quý sang một lãnh vực kinh tế khác: vùng kinh tế mới.

Ông Ba chuẩn bị cho đời sống mới một cách bình tĩnh, lẽ tất nhiên ông không thể mang theo tất cả những gì ông có, chỉ những quần áo cần thiết gói ghém trong một vài thùng giấy cát-tông, một số chén bát dụng cụ nhà bếp, mỗi người trong số thành viên gia đình tự lo cho mình những vật dụng cá nhân. Chỉ thế thôi còn tất cả bỏ lại như nhà cửa, bàn ghế, tủ phen và...con Xù.

Trước ngày ra đi, ông Ba Kim Khánh có chạy qua nhà thầy giáo Tâm, một người bạn rất thân, ở đối diện nhà ông bên kia lộ:

- Thầy giáo ơi! Mai này tôi đi vùng kinh tế mới rồi. Tức nhiên tôi không thể nào đem con Xù đi theo được. Vậy tôi gởi nó cho thầy, nó cũng quen hơi với thầy lắm. Nếu nó chịu ở với chủ mới thì thôi, nếu không, thầy làm ơn đem nó qua nhà thầy cho nó ở nhờ. Khi nào tôi khá giả tôi về tôi xin lại. Cám ơn thầy nhiều lắm.

Sáng hôm sau, gia đình ông Ba Kim Khánh dậy sớm, chất hành lý lên ba chiếc xe ba bánh để lên đường. Thầy giáo Tâm cũng có mặt để tiễn đưa ông Ba Kim Khánh. Khi tất cả lên xe rồi, con Xù nhảy lên theo, nhưng xe quá chật không có chỗ cho nó bám vào và ông ba cũng xoa tay bảo nó:

- Xù, thôi ở lại đi. Chủ mới sẽ nuôi mày mà. Mày hiền lắm, ai rồi cũng thương mà. Lại với nếu không được, mày qua nhà thầy giáo ở đỡ chờ tao, tao có nói với thầy giáo rồi.

Ông Ba Kim Khánh nói rồi hội xe chạy đi. Con Xù nhìn theo và chạy theo một hồi. Thầy giáo cũng chạy theo nhưng níu lưng con Xù lại:

- Thôi Xù, về đi rồi tao tính cho.

Xù trở về, nhà trống không, chạy tới chạy lui kêu ư ừ. Lâu lâu nó lại chạy qua nhà thầy giáo Tâm đưa mõm lên nhìn thầy muốn hỏi tại sao? Chiều lại, thầy giáo Tâm đem cho nó một thau nhỏ đựng cơm có trộn chút đỉnh đồ ăn thừa. Xù không ăn, Đêm lại thầy giáo Tâm không ngủ được vì thầy cứ nghe mãi tiếng nó tru lên buồn bã. Ngày hôm sau, nó vẫn không ăn, thầy giáo chỉ còn cách pha cho nó ít sữa, nó nhìn thầy như cám ơn rồi cũng liếm láp qua loa.

Ba ngày sau, người chủ mới đến nhận nhà. Người ta mở cửa ra, khiên đồ vào, sắp xếp đồ cũ bày biện đồ mới trước sự ngỡ ngàng của Xù. Lúc đầu Xù còn sủa lên vài tiếng nhưng sau dường như nó biết sự phản ứng của nó cũng vô dụng, nó chỉ còn biết đứng nhìn mà cặp mắt đỏ ngầu.

Khi chủ nhà mới đã an bày mọi việc xong, mới biết có con chó của chủ nhà trước bỏ lại, nên ông bà chủ nhà mới cũng mừng rỡ, nghĩ là: *Chó tới nhà thì sang* vì cụ thể là chủ nó là chủ tiệm vàng mà, nên hai ông bà này “cưng” nó lắm, bảo người ở đem cơm nó ăn, lấy nước nó uống. Nhưng Xù cứ nhìn những người mới đến như người xa lạ.

Đêm đến theo thói quen trước kia, là Xù ngủ ngay trước cửa phòng của ông Ba Kim Khánh, nhưng hôm nay nó đến đây thấy có người khác, nó bỏ ra ngoài sân, rồi ra ngoài cổng. Thầy giáo Tâm, mặc dù thầy biết hôm nay là ngày chủ mới dọn nhà, là ngày mà Xù sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng thầy giữ ý đâu có dám qua nhà người ta mà thăm con Xù. Tuy nhiên thầy vẫn nhìn sang để xem con Xù phản ứng ra sao.

Đến chiều tối, thầy thấy con Xù không ngủ trong nhà mà ra nằm ngoài cổng nhìn vào nhà, thầy băng qua lộ võ vào lưng nó bảo:

- Thôi qua nhà tao ngủ đi Xù.

Xù ngước mắt nhìn thầy, không theo thầy mà nằm xuống trước cổng, đưa mắt nhìn vào nhà cũ. Thầy giáo đành về nhà, đêm đó thầy nghe tiếng con Xù tru sáng đêm.

Thời gian dài như vậy, thỉnh thoảng Xù chạy qua nhà thầy giáo Tâm, liếm tay thầy, ngoắt đuôi với thầy. Thầy vẫn cho Xù ăn nhưng Xù chỉ nhấm nháp lấy có. Rồi thì Xù chạy về nhà mà không vào nhà, lại nằm trước cổng ngày như đêm. Mặc cho ông chủ nhà mới đem cơm canh thịt cá cho ăn mà Xù vẫn không ăn.

Thân xác Xù càng ngày càng ốm, lông lá đã lâu ngày không tắm rửa nên ghẻ chốc khắp mình. Nhìn Xù bây giờ quả là con chó ghẻ, bị bỏ rơi. Thầy giáo Tâm ái ngại cho Xù nên ngày nào thầy cũng qua lộ kéo nó về nhà thầy để thầy chăm sóc. Nó cũng nghe lời nhưng chỉ một lúc là nó quay về chỗ cũ, nằm khoanh tròn hướng mắt về đầu lộ, nơi mà ba chiếc xe ba bánh đã đưa chủ nó đi đâu cho mãi đến bây giờ.

Tháng ngày qua, tính đến nay, Xù đã sống trong nỗi nhớ chủ đã trên năm tháng, thầy giáo Tâm bất lực không làm được theo lời ủy thác của ông Ba Kim Khánh. Cho đến một đêm trời mưa giông, thầy giáo Tâm ngồi dậy nghe sấm sét liên hồi, hòa lẫn với tiếng tru của con Xù bên kia lộ. Không đợi sáng, thầy giáo Tâm qua lộ, đến trước cổng nhà ông Ba Kim Khánh, thấy con Xù nằm bất động, đầu hướng về đầu lộ, thầy cúi xuống đỡ nó lên chỉ là cái xác không hồn ướt đẫm, cứng đờ, lạnh ngắt.

Thầy xách cái xác con Xù về nhà và đợi sáng thầy bỏ nó vào một thùng cây, đem theo một cái xuồng, dùng xe đạp chở nó vào trong vườn của thầy cách thành phố độ vài cây số. Thầy đào một cái huyệt, chôn con Xù, đắp thành một gò cao, lấy ra một cây cọ nhúng sơn đỏ, viết quệt quệt lên một miếng ván mỏng, cắm trước gò mã con Xù:

Nơi an nghỉ của Xù, con chó trung thành của ông Ba Kim Khánh.

Ngày....tháng.....năm 197...

Thầy đốt ba nén nhang, đứng trước mộ phân lâm râm:

Xù, ngươi là một người bạn trung thành của con người chúng ta.

Mười năm sau, thầy giáo Tâm có một người khách từ nước ngoài về thăm. Đó là ông Ba Kim Khánh. Sau khi thầy kể tự sự về con Xù cho ông Ba nghe, cả hai vào nơi chôn cất con Xù. Ông ba Kim Khánh ngậm ngùi đốt nhang cho nó và nhờ người lấy hài cốt nó thiêu và bỏ vào một cái hủ để ông mang đi.

Thầy giáo Tâm thấy nhẹ nhàng.

Chuyện 14: Cá nược trong sông Cửa Đại

Tôi ở trên bờ hữu ngạn sông Cửa Đại, vùng Rạch Miễu, nơi mà vào mùa gió chướng từ tháng chạp cho đến tháng tư, nước sông trở nên lờ lợ vì nước biển theo ngọn gió mùa vào pha trộn với nước sông, cũng là lúc là mấy chú cá nược theo dòng nước này vào sâu trong đất liền.

Cá nược là tiếng gọi loại cá này trong sông, còn ngoài biển là cá heo, là một giống cá thông minh nhất, chẳng những trong các loài cá mà cả trong thế giới động vật Chúng gần gũi và thân thiện với con người một cách tự nhiên. Chẳng thế mà trên thế giới có rất nhiều trung tâm dùng cá heo biểu diễn đủ trò ngộ nghĩnh cho người ta xem. Lại có nơi dùng cá heo để chăm sóc trị bệnh cho các người bị chứng trầm cảm, để chơi đùa với các trẻ em khuyết tật xấu số.

Đàn cá nược trong sông Cửa Đại này cũng vậy. Chúng từ biển cả vào, thích nghi ngay với dòng nước thủy triều, với địa thế phức tạp của sông ngòi đầy vẫy cồn cát, lạch nước, doi, vịnh... Vào mùa gió chướng, cứ mỗi lần con nước nhũn lớn, là loại cá nược này bắt đầu một màn trình diễn ngoạn mục. Chúng xếp hàng thi nhau lội về phía thượng nguồn, nương theo chiều gió, tranh thủ cùng các ngọn sóng bạc đầu, cùng thi nhau tiến lên phía trước. Thỉnh thoảng chúng trôi lên mặt nước, nhìn nhau với vẻ mặt tươi vui, rồi cùng nhau lặn hụp như một màn biểu diễn có tổ chức, một điệu vũ có biên đạo.

Gia đình tôi là một gia đình sông nước, có ghe xuôi ngược dòng sông này đã từ lâu đời, nên những chú nược này đều là những người bạn không thể thiếu mỗi khi chúng tôi giong buồm nương theo ngọn gió chướng, ngược dòng lên thượng nguồn. Y như một cuộc hẹn, khi dòng nước ròng đổi chiều, với những bọt nước xoay hướng là chúng tôi giương buồm tách bến, thì đã có hàng đàn chú nược bên cạnh thuyền chúng tôi, ngóc mõm tươi cười như thách thức chúng tôi cho một cuộc đua hào hứng.

Một, hai...ba... Buồm căng gió, thuyền tách bến, bắt đầu một cuộc đua, một cuộc đua thật sự có cố ý, có tổ chức, có hiệu lệnh xuất phát...chớ không phải là một cuộc đua vô tình mà có. Đàn nược cũng xuất phát cùng một lúc, nhưng buồm của chúng tôi bắt gió chậm, chỉ một loáng là các đối thủ của chúng tôi vượt chúng tôi khá xa. Nhưng với lối cư xử *fair play* hay chịu chơi, còn nói theo xưa là anh hùng mã thượng, các chú nược bơi chậm

lại, có chú lộn ngược trở lại, để chờ chúng tôi bắt kịp, sao cho cuộc tranh tài cao thấp được hấp dẫn hơn, sôi động hơn

Có lúc, không biết vì thuyền chúng tôi nhanh hơn hay mấy chú nược đuối sức chẳng, mà mấy chú tụt hậu lại phía sau. Chúng tôi vỗ tay cổ vũ:

- Đua ông nược! Đua ông nược! Thua rồi phải không?

Nhưng chỉ loáng một cái là đàn nược vượt lên bỏ xa chúng tôi còn trôi lên, dựng mình lên lộn đứng, ngẩng cao đầu với vẻ mặt tươi cười cố hữu, nhìn lại chúng tôi như chế nhạo.

Những cuộc đua như vậy diễn ra hàng ngày, chúng tôi có dịp tiếp xúc với chúng, cọ sát với chúng, chúng lộn sát bên thuyền chúng tôi, đua lung, đua vây, ngốc cả mồm lên để chúng tôi có thể sờ vào chúng, nựng cái mồm hí lộng của chúng, thậm chí chúng tôi có thể đặt tên từng con qua cái theo trên lưng, cái vết chàm trên má, cũng có thể qua cá tính của từng con. Chẳng hạn: con Theo lộn nhanh nhất. Con Xanh (có vết chàm xanh) thích lộn đứng nhất, con Charlot có bộ mặt vui nhất...

Có truyền thuyết cho là cá heo, kể cả cá nược cái có thân hình đẹp như một vẻ nữ, đêm đêm thường nằm trên ghềnh đá, trên bãi cát ca hát những điệu buồn để mê hoặc các chàng thủy thủ đa tình. Cho nên người đời gọi là mỹ nhân ngư. Thật sự là chúng tôi không biết điều này. Mà thôi, cá nược cá heo đối với chúng ta với ngàn ấy đức tính quá đủ cho chúng ta mến mộ quý trọng chúng rồi. Nếu quả có mỹ nhân ngư thật thì điều này chỉ làm rắc rối thêm cho cuộc đời phàm tục này mà thôi.

Vào những năm 1950, thuyền ghe trên dòng sông Cửa Đại này đã được cơ giới hóa, thêm vào đó chiến tranh trong vùng cũng đã góp phần gây cho dòng sông êm đềm phẳng lặng thuở nào trở nên nguy hiểm, tạo ra một môi nguy cơ cho sự an nguy và sống còn của đàn cá nược,

Đây đó người ta đã vớt được một con cá nược bị chân vịt tàu chém phải, một vài con bị súng nổ bom rơi giết chết, Thề rồi, khúc sông Cửa Đại nơi chúng ở đã thưa thớt loài cá nược này, không còn những cuộc đua hào hứng giữa con người và cá nữa. Phần tôi vì sinh kế cũng bỏ dòng sông Cửa Đại này đi nơi khác, mà mãi trong lòng tôi vẫn còn hình bóng của đàn cá nược vui tươi, đầy nhân tính, thân thiện, gần gũi với loài người, trong số đó tôi vẫn còn nhớ con Theo, con Xanh, con Charlot...

Lời nói thêm: Đến năm 1986, nhà hải dương học Pháp Jean Yves Cousteau có đến Việt Nam với chiếc thuyền chuyên dụng, chiếc Calypso, đậu ngoài sông Mỹ Tho, trong chuyến khảo sát sông Mékong của ông. Trong bản phúc trình sau đó, ông có viết về loài cá nược lúc trước ở vùng sông Cửa Tiểu, Cửa Đại, vì môi trường sinh sống không còn thích hợp, nên

chúng tiến dần lên thượng nguồn sông Mékong. Chính ông đã khám phá ra loại cá nược này giờ đây đã có mặt tận trên biên giới Lào mà không còn được bao nhiêu.

Nếu thật vậy, các bạn nược ơi, sao bỏ chúng tôi đi xa vậy!?

Chuyện 15: 1 ăn 100 cho con Điều đây!

Ta ngược thời gian trở về ngày xưa cách nay trên sáu thập niên để tìm hiểu về thú đá gà gồm tổ chức trường gà, cấp độ, trận đá, ăn thua và nhất là số phận của những con gà.

Trường gà là một ngôi nhà vuông, thấp, lợp lá, phía trong người ta vờng một cái thành hình tròn nẹp lại bằng đệm bàng hoặc bàng cọng dừa nước, bề kính lối 5 m, bề cao lối 0,8 m cũng có thể nói là một cái võ đài cho gà đá.

Ở một phần của ngoài cái vòng tròn này, có đặt một cái bàn cao. Trên bàn có một cái tô đựng cát. Trong tô đựng cát này người ta cắm một thanh tre và từ thanh tre có gài một cây nhang nằm ngang. Cây nhang được đánh dấu bằng mực tàu cho từng khoản đều nhau. Ngay mỗi khoản lại có treo một đồng xu tòn teng bằng một sợi chỉ.

Vào trận, nhang được đốt cháy và khi nhang cháy đến mức đánh dấu thì chỉ cháy, chỉ cháy đồng xu rớt xuống đánh cái “beng” trên một cái đĩa thiếc, là hết một hiệp mà giới nhà nghề gọi là một “ôm”. Bộ phận này thay thế cho cái đồng hồ để tính “hiệp” đánh võ ngày nay. Mỗi ôm có thể là 15 phút. Một trận gà gay cần có thể kéo dài đến 8, 9 ôm.

Chung quanh vòng tròn là nơi ngồi của những tay đá gà. Những tay đá gà có nhiều thành phần lắm. Có người như ông Cả Tám, tay chơi gà chuyên nghiệp, ở nhà nuôi hàng chục con gà độ, có người chỉ nuôi vài con, có người không nuôi con gà nào cả, nhưng mỗi lần trường gà có đá là họ đến. Họ đến coi giò coi cẳng, coi cựa, coi vảy, coi lông mã, lông đuôi kể cả móng, mỏ... của từng con, tùy theo sở trường của từng người để cuối cùng xem nên bắt độ bên con nào. Số này gọi là dân “đá hàng xáo” rất đông và nhờ có số này mà trường gà hoạt động sôi nổi, rầm rộ.

Còn một số khác vì hiếu kỳ đến chơi thôi và cũng để tập tành ... vào nghề, cũng còn một số khán giả không thể thiếu là con nít. Trường gà hoạt động từ sáng đến chiều nên còn một số nữa là những bà, những chị bán bánh trái, cơm, cháo, bì cuốn, bì bún, hột vịt lộn... kể cả những anh chàng từ thành phố xa xôi đạp xe đến bán bánh mì thịt, cà rem...

Ngoài vườn là nơi nhốt những con gà trong những chiếc lồng. Lồng gà được đặt xa nhau vì nếu không, các chú gà hiếu chiến này đang hồi sung sức hay mang lồng đến “sói” với nhau. Chúng nhìn nhau, so vảy so cựa, gáy rân lên như thách thức, như hứa hẹn một trận thư hùng chết sống.

Những con gà được nhốt trong lồng nhưng các ông chủ gà cảnh giác vẫn cho người canh chừng đối phương...thuốc gà mình.

*

* *

Ông Cả Tám có uy thế trong làng nên việc đá gà mặc dù bị cấm đoán mà với ông, những việc này không có hiệu lực gì cả. Ngôi làng nơi mà ông làm Hương Cả vẫn có một trường gà, và hôm nay trường gà này hoạt động định kỳ vào mỗi chủ nhật.

Tung bừng sáng là những tay chơi gà đã tề tựu. Họ có thể ở ngay trong làng, có thể ở các làng kế cận, cũng có những tay nhà nghề ở từ khá xa. Họ xách theo những con gà “chiến đấu” đang độ sung mãn trong những cái giỏ bàng khá lớn, có chừa mỗi bên hai cái lỗ tròn cho gà thở.

Mọi người đến đông đủ và sau khi xã giao chào hỏi lấy lệ là chiến trận mở màn. Khởi đầu là các ông chủ ôm gà mình vào trong vòng tròn, so qua so lại để “cấp độ”. Mỗi người chủ gà đều có một người đi theo vừa huấn luyện viên vừa “cho nước” cho chú gà, đồng thời cũng là cố vấn hay quân sư cho ông chủ.

Quá trình cấp độ rất tốn thời gian vì mỗi người chủ gà đều có một “chiến thuật” chơi gà khác nhau. Nếu có người tin vào “ngũ hành: kiêm mộc thủy hỏa thổ” thì họ lấy ngũ sắc lông làm chuẩn, chẳng hạn thủy khắc hỏa..nên họ không bao giờ để con gà mình có lông trắng đá với con gà có lông đỏ, thua là chắc.

Cho nên gà đá rất đẹp mã với bộ lông đầy màu sắc: Như gà điều lông đỏ, đuôi đen; gà chuối lông vàng pha đủ màu; gà ô lông đen tuyền; gà xám lông màu đất sét; gà nhận lông toàn trắng; gà ó không có lông mã, lông như lông ó có lõi đá đòn cực mạnh; gà lau lông đen có lông mã trắng như bông lau...

Có người lại chuyên coi vẩy, coi chân gà. Cũng lạ cách đóng vẩy, không con nào giống con nào cho nên con gà mình mà có vẩy “hồng tâm” thì “chơi” với con gà có vẩy “phản chủ” là “ăn chắc”. Và cũng có người chơi gà qua nghiên cứu tiếng gáy.

Nhưng cựa là quan trọng nhất vì cựa đối với gà là gươm là giáo là vũ khí. Gà ra độ phải đủ tuổi, phải qua quá trình nuôi dưỡng, huấn luyện, quần dượt công phu, có “xổ” định kỳ. Xổ gà nghĩa là cho hai con đá với nhau, nhưng phải bịt cựa lại. Cựa gà phải đủ dài, không ngắn quá, không dài qua, vừa đủ cong, nếu cong vút lên cũng không đúng chuẩn. Gà được đưa đến trường là cặp cựa phải sắc như dao cạo.

Cuối cùng con “Điều” của ông cả Tám “đụng” với con “Lau” của ông Bảy Thẻ ở An Khánh. Tiền bạc cả độ được hai bên thách thức và thỏa thuận, cùng với các tay hàng xáo cùng “đánh” được chủ trường gà lập trên một cuốn sổ như một hợp đồng được gọi là “làm sổ”. Về việc này chủ trường gà được hưởng 10% của người ăn. Sổ làm xong, trận đấu bắt đầu.

Nhang được đốt lên, trước khi treo đồng xu vào mức ghi dấu, một tiếng “beng” là hai bên “thả” gà. Thả gà là muốn chỉ mỗi khi vào ôm hay vào hiệp, là gà ai nấy giữ thường là chủ gà hay người cho nước, đồng loạt thả một lượt. Việc thả gà này cũng có mách lới lắm. Thả làm sao mà gà mình nắm thế thượng phong trước.

Sau khi được thả, con Điều và con Lau chưa lâm trận vội. Cả hai xù lông cổ lên, ngóng thẳng đầu vào đối phương, bốn mắt đảo qua đảo lại để tìm sơ hở của nhau, rồi một vài cái nạp dò xét. Trận chiến bắt đầu một cách dè dặt có tính anh hùng mã thượng, với những chiêu thức của những cao thủ võ lâm chớ không phải đấm đá như kẻ phàm phu tục tử.

Sau một lúc thăm dò hai đối thủ đã thật sự vào trận chiến. Nếu con Điều có những đòn “đá mé” sắc nét, thì con Lau với cái lới đá “dĩa” bí hiểm cả hai tỏ ra đồng tài đồng sức. Hết ôm 1 cả hai được bông ra trông còn sung sức lắm. Chúng được phun nước cho mát, cho uống nước, lau mình và xem có vết bị chém hay không để được ông cho nước, hoặc dùng miệng nút máu.

Beng! Vào ôm hai. Mỗi đợt nghỉ cho nước lới 3 phút. Gà lại được hai người cho nước thả ra. Lần này không còn thăm dò nữa, cả hai xung trận quyết liệt ngay. Đủ thứ đòn, đủ thứ thế cả hai con Điều con Lau đều lần lượt đem ra thi thố. Y như một đấu thủ võ đài, nếu khi yếu thế cần nghỉ một chút, chúng biết chung vào cánh con kia ló đầu lên thở, hoặc cúi mình thấp xuống trốn dưới ức con nọ. Trong tư thế này đối thủ của nó cũng không biết làm sao.

Thế đòn của chúng cũng tinh vi lắm từ đá mé, đá xỏ, đến đá dĩa và mồi thế đá như vậy là mỗi lần cựa của chúng cũng được sử dụng một cách nhuần nhuyễn. Đến hiệp thứ 4, hai con gà đã thấm mệt. Chúng đã bị thương tích quá nhiều. Giờ chúng chỉ dựa vào nhau và trông nhờ đối phương sơ hở là tung mình nạp mạnh. Nhưng cũng là giây phút chết sống vì những đòn trí mạng này thường là đòn trí tử.

Ôm thứ sáu, con Điều xem ra thắng thế hơn, bây giờ chính là nó dẫn dắt thế trận. Con Lau chỉ biết tìm cách luồn lách, chui vào cánh con Điều để tránh đòn, nhưng cũng để chờ thời cơ. Ở ngoài, phía ủng hộ con Điều la ó, cổ vũ:

- Đâm vô “ông địa” nó đi Điều. (ông địa là nơi đình đầu nghĩa là óc).

- Khai “bò lúa” nó đi Điều (bò lúa tức là bầu dều)

Rồi như cầm sự thắng trận trong tay, phe bên con Điều “phóng”;

- 1 ăn 10 đây!

- 1 ăn 50 đây!

Con Điều càng đá càng lần lượt. Con Lau chỉ còn biết tránh né thôi. Nó đã bị không biết bao nhiêu vết đâm. Một cái cánh đã xệ xuống, cần cổ nó dường như cũng đã bị thương nặng nên lắm lúc nó niễng niễng như muốn ngã quỵ xuống. Trong khi phe bên con Lau êm re, thì bên phe con Điều càng lớn tiếng hò reo như tiền ăn độ đã nằm trong tay.

Ôm thứ bảy. Nhờ được cho nước trong thời gian nghỉ ôm, con Lau vào trận khá vững một chút. Nhưng chỉ trong một loáng, nó cũng bị con Điều áp đảo. Nhìn nó, ai cũng nghĩ là nó sẽ ngã quỵ bất cứ lúc nào, nhưng đầu và mỏ nó vẫn hướng về con Điều, mắt nó vẫn nhìn trừng trừng vào con Điều tưởng chừng nó sẽ quyết tử với con Điều.

Con Điều như say máu chỉ lừa một thể độc để kết thúc trận đấu và con Điều đã có được thể đó. Nó đợi cho con Lau mỏ trượt nó còn đang mất thăng bằng thì nó nắm lấy cơ hội, một cú tạt ngang vào mình con Lau, cựa của nó có thể đâm đầu đó trên mình con Lau. Con Lau ngã ra, không đứng dậy nổi, nằm ngửa đưa hai chân lên trời chòi chòi bất lực trước sự cắn mổ của con Điều.

Tiếng la như sấm của bên phe con Điều:

- Thua rồi!

Nhưng luật đá gà chỉ khi nào gà chết thật, hoặc bỏ chạy, hoặc bị thương mà kêu lên...mới gọi là thua. Con Lau chưa kêu, và không bao giờ nó kêu...

Ở ngoài có tiếng phóng cá có tính trêu chọc, nhạo báng hơn là có tính ăn thua :

- 1 ăn 100 đây ! 1 ăn 100 đây ! khà, khà...

Êm re, ai đâu có tiền bỏ ra thua lãng xẹt vậy. Nhưng bỗng có tiếng :

- Tôi bắt.

Thì ra người phóng là ông cả Tám, chủ con Điều, người bắt là ông Bảy Thế chủ con Lau. Mọi người nhìn ông Bảy mà thông cảm vì thua một đồng mà có dịp biểu lộ lòng thương con gà của mình, cũng đáng !

Con Lau vẫn chòi chòi đôi chân một cách tuyệt vọng. Con Điều cúi đầu xuống tìm chỗ mỏ để lấy đà nạp vào con Lau một đòn cuối cùng. Con Điều đưa đầu cúi xuống con Lau, cố tìm một điểm thuận lợi không được đang loay hoay mất kiên nhẫn, thì con Lau, với cái mỏ sắc bén mổ ngay

vào đầu của con Điều kéo xuống. Đồng thời với tất cả sức lực còn lại, nó tung mạnh hai chân có hai cựa sắc như dao vào đỉnh đầu con Điều. Và một mũi cựa đã ghim vào ông địa con Điều. Con Điều chỉ còn kêu lên một tiếng « quác » rồi té xuống đất vẫy đành đạch, chết ngay tại chỗ.

Cả trường gà im lặng, kể cả ông Bảy Thề. Một sự kiện chưa hề xảy ra trong các trường gà từ trước đến nay. Cuối cùng ông Bảy vào ôm con Lau vào lòng, đưa tay vuốt lưng nó, vuốt đầu nó thì thấy nó ngoẻo đầu vào tay ông và nó đã chết rồi.

Còn chủ con Điều sau khi chung tiền thua rồi, gọi thằng cha giữ trường gà bảo đem về « nhậu đi », còn ông ra vườn, ôm con gà khác vào cặp cho độ sau. Trường gà hôm ấy có tất cả bảy độ. Việc ăn thua là việc con người, còn loài gà hôm ấy có đến 11 con chết tại chỗ, 2 con bị vết cựa đâm cùng mình kể cả một con gà rớt cũng không nuôi lại làm chi nên chiều lại cũng cùng chung số phận : « nhậu » !

Lời nói thêm: Ngày nay việc đá gà cũng bị cấm đoán, nhưng óc cờ bạc vẫn còn, nên gà vẫn còn là con vật thí thân thể thảm hơn ngày xưa gấp bội lần, với cựa thép, cựa dao... nhiều trận chỉ kết thúc không quá một phút.

Chuyện 16: Tiếng gọi bạn tình của con đé côm

(Mẫu chuyện chót này viết cho gia đình)

Mùa sa mưa giông vào lồi tháng ba tháng tư âm lịch, vừa chạng vạng, trẻ con đã háo hức vào trong vườn, đến mấy cánh đồng, thâm chí nếu ở thành phố bọn chúng đi dọc theo lề đường để... bắt đé.

Bắt đé là một thú đam mê của bọn trẻ tuổi từ năm, sáu trở lên đến mười bốn mười lăm... mà bất cứ một người nào khi tuổi đời đã cao vẫn giữ nó mãi trong ký ức mình như một kỷ niệm không quên.

Chơi đé, đá đé là để thỏa mãn thú vui cho không những trẻ nhỏ mà còn cho cả người lớn. Truyện xưa kể lại có ông vua Tàu tòng ngồng cái đầu rồi mà vẫn ham mê đá đé mặc dù trong cung cấm của ông ta không biết bao nhiêu là trò chơi tiêu khiển kể hàng ngàn cung tần phi nữ.

Thú đam mê mà! Đâu có ai giải thích được, nhưng có điều thỏa mãn thú đam mê này, có ai biết rằng vô tình đã phạm một sai lầm trong qui luật của huyền vi tạo hóa. Bởi vì, những chú bé cố tình bắt cho được những con đé, nhất định là phải đé trống - đé mái thì có đám đá gì được - đem về bỏ vào một cái hộp cát-tông cứng, chớ loại mềm chú đé khoét lỗ chung ra mắt, cho chúng ăn cỏ cú non hoặc giá sống. Tức nhiên là mấy chú đé này được cưng lắm, nhưng sau đó là số phận bi đát dành sẵn cho chúng rồi.

Suốt ngày mấy chú bé đem đé ra, lấy một cọng chun nhang dùng sáp ong vù quần một ít tóc vào để vấy cho đé gáy. Đé có biết gì cứ nghĩ các sợi tóc kia là râu của tình địch nên nhảy cồm lên, phùng cánh, gáy lên những tiếng gáy hùng hồn sẵn sàng sung trận. Thường thì các chú bé cũng thích nghe tiếng gáy của đé lắm nhưng yêu cầu chính là cho đé đá.

Cho nên vào mùa đé, các chú bé không bao giờ ở yên trong nhà, trông cho tan học là chạy u về nhà, mang cái hộp đé của mình ra chỗ hẹn có thể là tại ngôi đình làng hay đơn giản là tại một gốc xoài, gốc mít nào đó đã có chờ sẵn những người bạn đá đé.

Một trận đá đé cũng ồn ào, náo nhiệt, tung bừng... như tất cả cuộc tranh tài nào khác. Cũng có cấp độ so kè, có chấp lên chấp xuống... chẳng hạn con “than” của thằng Đực “chơi” với con “lửa” của thằng Mẫm v.v... Tiếng cổ võ vang trời, tiếng khen chê dậy đất. Trận quyết đấu kết thúc nhanh chóng.

Nếu có những chú giác đấu anh dũng kiên cường, thà chết không... chạy thì cũng có không ít những kẻ hèn nhát chưa chi đã xếp giáp

qui hàng. Nhưng nếu có thắng trận một cách oai hùng hay bại trận một cách nhục nhã thì những chú đế này rồi cũng thân tàn ma dại, cũng bị ném đi như ném một cọng rác. Để rồi, đem lại các chú bé lại đốt đèn đi bắt những chú đế khác, cho đến hết...mùa đế.

Khi bầu trời có dấu hiệu báo những trận mưa đầu mùa và khi trời vừa chập choạng tối, đây đó trong vườn sau, ngõ trước đã vang lên tiếng đế gáy vang dội, liên hồi, bất tận với đủ giọng trầm bổng, nhất khoan, du dương, ẻo lả đúng là một điệu hòa tấu tuyệt vời mà trời đất đã ban tặng cho con người chúng ta.

Nhưng sao con người lại được cái ân huệ ban tặng này? Không, không đâu. Thật sự đây là mùa cho loài đế làm nghĩa vụ lưu truyền nòi giống. Những tiếng gáy của đế trống với đầy đủ âm điệu cuốn hút, hấp dẫn, kêu gọi, mời mọc...chỉ là những bản tình ca kêu gọi bạn tình.

Trong thế giới vạn vật bao la, tiếng ve sầu vào mùa hạ cũng đã từng gây hứng cho biết bao nhà thơ nhà văn ca ngợi viết nên những lời lẽ để đời cho hậu thế, cũng chỉ là những bản tình ca qui ước. Chim bồ câu, chim cu, chim quốc...với những bản tình ca mượt mà, tình tứ, rộn ràng, nóng hổi...nhưng có lúc tình yêu dang dở, dứt đoạn, chia lìa thì những điệu tình ca này lại trở nên khắc khoải, thôn thức, bồi hồi, nức nở...

Nhưng cũng có những điệu tình ca ngộ nghĩnh, buồn cười, hý lộng để làm vui lòng bạn tình như của loài vịt, loài ngỗng, loài hải âu, loài chim biển. Ngoài những điệu tình ca, ta còn biết loài cá, loài chim lại còn có những điệu vũ huyền hoặc đến mê hồn để thu phục bạn tình.

Từ những con cá thia thia xinh xắn trong đồng ruộng đến những con cá khổng lồ như cá heo, cá ông...ngoài biển cá cũng đều có những màn trình diễn vô cùng ngoạn mục trong giai đoạn xuân thì.

Điệu vũ của loài hồng hoàng cao cát ngày xưa đã từng là khuôn mẫu của môn vũ đạo cho loài người. Nói đến bông lai ta thường nói đến phượng châu, hạc múa. Thực tế hơn, nếu ta nhìn lên lưng chừng trời về khuya trong một đêm sương mờ ảo, lơ lửng trăng thu ta sẽ có dịp thưởng thức đôi hạc trong động tác giao tình, đã thực hiện một màn phi vũ tuyệt vời thì thiết nghĩ không còn một cảnh hoan lạc nào trữ tình hơn. Chẳng thế mà Tản Đà đã ca ngợi:

.....
*Cái hạc bay lên vút tận trời
Trời đất từ nay xa cách mãi
Cửa động
Đầu non*

Đường lối cũ

Nghìn năm thơ thân bóng trắng chơi.

Cảnh loài hạc, loài sếu múa trong đêm trăng là có thật, ngay cả ở vùng Tam Nông, Đồng Tháp Mười của chúng ta cũng có, chớ không phải là sản phẩm tưởng tượng của nhà văn nhà thơ.

Đế cũng vậy, ngoài tiếng gáy nỉ non, ra rã... đế còn trình diễn những màn vũ để gọi bạn. Thật tình mà nói tiếng gáy của đế trong các điệu nhạc tình là vô song trong các loài vật, nhưng điệu vũ của nó thì khá quê kệch. Khi tiếng gáy của anh chàng lôi kéo được một cô bạn đến, anh ta lê cái thân quá khô đi vòng vòng cô bạn, đôi mắt liếc qua liếc lại đưa tình nhưng ấn tượng nhất là mấy chiếc râu dài lơ thơ, luôn ngo ngoe chạm vào cô nàng. Biết đâu đây là những nụ hôn tỏ tình chẳng?

Mùa đế năm này qua năm khác, các chú đế trống dùng tiếng gáy để gọi bạn tình, thì vô hình chung trở thành con vật hy sinh cho một trò chơi con trẻ và đi đến một kết cuộc bi đát, và cũng vì vậy các cô đế mái đến mùa xuân thì càng về sau càng hụt hững vì không còn nhiều điệu nhạc của đáng mày râu, để mặc sức cho các cô nàng chọn bạn tình nữa.

*

* *

Từ sau ngày chị ra đi, anh Ngọc buồn lắm. Ban ngày anh thơ thân hết trong nhà, rồi ra ngoài vườn cho khuây khỏa, nhưng nơi nào cũng có hình bóng chị. Ban đêm, nằm trên giường một mình, mà hình ảnh của chị như trong một cuốn phim cứ hiện lên mãi, nên anh cố gắng lắm mà vẫn thao thức trắng đêm.

Theo lời khuyên của bạn bè, đôi khi anh cũng ra ngoài buổi sáng để ngồi quán uống cà phê, buổi tối đến các tụ điểm để nghe ca nhạc, nhưng dường như càng tìm cách quên chị, anh càng nhớ chị. Cuộc sống của anh như vậy suốt năm này qua năm nọ, thế mà anh chịu đựng được. Mặc dù nỗi buồn vẫn vật anh, gặm nhấm anh, thế mà dường như anh cần nó vì có nỗi đau đó, anh thấy anh gần gũi với chị hơn.

Anh Ngọc đã không thể quên được chị nhất là về đêm, anh nhớ chị và khó ngủ. Anh cố dỗ giấc ngủ mà hình ảnh chị cứ về với anh nên anh trằn trọc thâu đêm. Một đêm nhằm tiết tháng ba, trời đất oi nồng vì đã có vài trận mưa đầu mùa đã đến, như thường lệ anh nằm trên giường mà mắt mở trao tráo. Bỗng anh nghe vang dội tiếng gáy của một con đế, có lẽ là con đế to lắm nên tiếng gáy rất to, giọng ca vút và trong vắt.

Lúc đầu, anh nghĩ “à thì ra có bạn cũng vui”. Nhưng tiếng gáy con đế cứ vang vang mãi, không dứt đoạn, không ngắt khoản, liên tục dường như là một bản trường ca không đoạn kết. Tiếng gáy của con đế này có thể

ở ngay trong phòng anh, có thể dưới chân giường, hay bên cạnh cái tủ vì có lúc nó vang lại từ góc này, có lúc từ góc khác.

Đã khuya, anh cũng mòn mỏi, nhưng tiếng đế gáy cứ kéo anh dậy, dựng anh lên...anh chịu không nổi, ngồi bật dậy lấy cây đèn pile, xuống giường để tìm cho ra con đế phá đám này. Vừa bước vài bước là tiếng gáy im bật. Anh đứng chờ cho nó gáy trở lại để định hướng tìm nó.

Chờ mãi vẫn không nghe tiếng nó gáy lại, anh lên giường tắt đèn, nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ. Nhưng chỉ một loáng sau, tiếng gáy cao vút của nó lại vang lên. Anh lại ngồi dậy, lại lấy đèn, nhẹ nhẹ bước xuống giường, mới vừa cất bước, tiếng gáy lại im. Anh lại chờ cho nó gáy lại. Vẫn không, anh bực bội trở lên giường và y như lần trước sau một lúc, tiếng gáy lại trỗi giọng, càng về khuya tiếng gáy càng sôi nổi hơn. Anh Ngọc đưa tay bịt lấy tai này, áp tai kia xuống gối...chịu trận.

Mờ mờ sáng hôm sau, anh trỗi dậy, tiếng gáy con đế vẫn còn lạnh lạnh đầu đó có thể ngay trong phòng anh. Mãi đến trưa, tiếng gáy này mới chấm dứt. Chiều lại điệp khúc này trở lại hào hứng, sôi nổi, mãnh liệt hơn đêm hôm qua. Anh chịu đựng như vậy đến đêm thứ năm, thì anh nảy sanh một sáng kiến.

Đêm vào phòng, anh không lên giường và vặn đèn lên sáng trung, bỏ dép đi chân không, anh chờ...Không bao lâu tiếng đế bắt đầu trỗi lên khúc “phượng cầu hoàng”. Anh đợi cho âm thanh đoạn nhạc được khuếch trương đến hồi cực đại, chân không, anh sẽ bước đến nơi phát ra âm thanh.

Như chiếc lá rơi, anh ngồi xuống và cố nhìn vào một hốc của một góc cột môi ăn, anh nhận ra một con đế, con đế thật to, không phải là đế đá, không phải là đế than, hay đế lửa mà cũng không là đế chó mà là một con đế giống còn gọi là đế com, đang giương cánh trỗi lên bản nhạc tình muôn thuở.

Anh nhìn nó, nó đang say sưa với bản nhạc và đang mòn mỏi trông chờ người bạn tình. Anh Ngọc hiểu rõ điều này hơn con đế, nên anh nhũ với nó:

- Nhưng đế ơi! Đế có biết là nơi nhà tao ở và cả chung quanh vườn này, loại đế giống hay đế com tụi bây đâu còn bao nhiêu. Ở đây, chỉ còn loại đế lửa, đế than cái loại đế hiệu thắng ham chơi lộn thôi. Còn loại đế com của bây, cái loại thương vợ thương con như bây ở đây, đâu còn nữa. Vậy đế ơi, mày trỗi khúc nhạc tình này cho đến bao giờ mới có người bạn tình của mày xuất hiện đây. Đế ơi!

Anh Ngọc nói xong, không xua đuổi con đế, trái lại anh nhẹ nhàng đứng lên, cố tình không gây gián đoạn cho điệu nhạc tình của một sinh vật đang thiếu tình yêu. Anh buồn bã lên giường, tắt đèn, nằm lắng tai nghe

tiếng con đé vờn trời khúc nhạc tình vô vọng và anh còn biết trong phòng anh, ngoài vườn kia, đâu còn một con đé com mái nào để đáp lại lời gọi tình của nó nữa.

Giọng nhạc tình vô vọng của nó giờ đây đối với anh, đã trở thành một điệu nhạc buồn, than thở cho số phận của anh rồi. Từ hôm đó, tiếng gáy của con đé com đơn độc này không còn phá giấc ngủ của anh nữa mà dường như điệu nhạc của nó ru anh ngủ và anh có được những giấc ngủ yên lành nhất, từ sau ngày chị ra đi.

Mặc Nhân TVC